

**ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM
BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC**

Số: 2570/BVĐHYD-VTTB

V/v mời chào giá

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 9 năm 2021

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh mời các Quý nhà cung cấp có quan tâm, có khả năng cung cấp vật tư y tế tiêu hao chuyên khoa Răng hàm mặt tại Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh báo giá theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị Quý nhà cung cấp gửi file word/excel và bản scan báo giá có đóng dấu theo mẫu đính kèm đến email moichaogia@umc.edu.vn và gửi bản giấy có đóng dấu về Phòng Vật tư thiết bị, Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh (địa chỉ 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

- Hồ sơ gửi kèm theo báo giá bao gồm các tài liệu sau:
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có).
 - + Catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác.
- Thời gian nhận báo giá: đến hết ngày 20 / 09 / 2021
- Điện thoại liên hệ: 028.39525243 (Kim Loan - Phòng Vật tư thiết bị).

Trân trọng. *T. Loan*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (M04-050-lctthao) (3).

KT. GIÁM ĐỐC *T. Loan*



**Phạm Văn Tấn
Phó Giám đốc**

CÔNG TY:

MÃ SỐ DOANH NGHIỆP:.....

ĐỊA CHỈ:

SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số 2570/-BVDHYD-VTL của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

TT	TT trong danh mục mời chào giá	Tên thương mại	Mã hàng	Chi tiết kỹ thuật	Phân nhóm theo Thông tư 14 (nếu có)	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Hãng/nước chủ sở hữu	SĐK/GPNK/PCB	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng (có khả năng cung ứng)	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Ghi chú

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / đến ngày / /

Ngày ... tháng năm

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký tên và đóng dấu)


Moan

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thư mời chào giá số 2570 /BVĐHYD-VTTB ngày 10 / 9 /2021)

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Miếng vá sàn ổ mắt loại lớn, dày 0.3mm	Miếng vá sàn ổ mắt loại lớn, dày 0.3mm - Chất liệu: Titan - Cỡ 1.5mm, dày 0.3mm, màu vàng, có 5 cánh nẹp, mỗi cánh nẹp có 4 lỗ - Tương thích với vít 1.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	3	
2	Miếng vá sàn ổ mắt loại nhỏ, dày 0.3mm	Miếng vá sàn ổ mắt loại nhỏ, dày 0.3mm - Chất liệu: Titan - Cỡ 1.5mm, dày 0.3mm, màu vàng, có 3 cánh nẹp, mỗi cánh nẹp có 4 lỗ - Tương thích vít 1.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	3	
3	Miếng vá sàn ổ mắt loại vừa, dày 0.3mm	Miếng vá sàn ổ mắt loại vừa, dày 0.3mm - Chất liệu: Titan - Cỡ 1.5mm, dày 0.3mm, màu vàng, có 4 cánh nẹp, mỗi cánh nẹp có 4 lỗ - Tương thích vít 1.5mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	3	
4	Nẹp Mini cố định xương gãy vùng hàm mặt hình chữ X dạng gấp, 4 lỗ	Nẹp Mini cố định xương gãy vùng hàm mặt hình chữ X dạng gấp, 4 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dày 0.6mm. Dài 2, 4, 6, 8, 10, 12mm - Cấu tạo: hình chữ X gấp, 04 lỗ - Đóng gói không tiệt khuẩn. Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.0mm, - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	12	
5	Nẹp mini cố định vùng hàm mặt, thẳng, 18 lỗ	Nẹp mini cố định vùng hàm mặt, thẳng, 18 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 1mm, khoảng cách 2 lỗ là 5.5mm, chiều dài 98mm - Cấu tạo: thẳng 18 lỗ - Đóng gói không tiệt khuẩn. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích vít 2.0mm cùng hãng - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	20	
6	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt hình chữ X, 5 lỗ	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt hình chữ X, 5 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dày 0.7mm - Cấu tạo: hình chữ X, 5 lỗ - Đóng gói không tiệt khuẩn. Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.0mm, - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, chữ L thường 4 lỗ	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, chữ L thường 4 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dày 1.0mm. Khoảng cách 2 lỗ 5.5mm, khoảng cách bắc cầu 8.5, 11.5mm - Cấu tạo: hình chữ L, 04 lỗ thường - Đóng gói không tiệt khuẩn. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích vít 2.0mm cùng hãng - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	20	
8	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, chữ Y	Nẹp mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, chữ Y - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dày 0.7mm, khoảng cách 2 lỗ 4.5mm - Cấu tạo: hình chữ Y, 05 lỗ - Đóng gói không tiệt khuẩn. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích vít 2.0mm cùng hãng - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	10	
9	Nẹp Mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, hình chữ L, dạng gấp, 4 lỗ	Nẹp Mini cố định xương gãy vùng hàm mặt, hình chữ L, dạng gấp, 4 lỗ - Chất liệu: titanium - Kích thước: dày 0.8mm. - Khoảng cách 2 lỗ là 5.5mm - Cấu tạo: hình chữ L dạng bậc thang (gấp) , 4 lỗ - Đóng gói không tiệt khuẩn. Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.0mm, - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	12	
10	Vít loại lớn cố định xương hàm, đường kính 2.4mm	Vít loại lớn cố định xương hàm - Vít đường kính 2.4mm, dài 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20mm - Loại khoan trước, màu vàng. - Vít có góc 60° dễ vận. - Tương thích với mũi khoan 2.0mm và nẹp cùng hãng - Đóng gói không tiệt khuẩn. Chịu được tiệt khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu	6	Cái	46	
11	Vít loại nhỏ cố định xương gãy vùng hàm mặt	Vít loại nhỏ cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu: titanium - Đường kính: 2.0 mm, dài 6, 8, 10, 12, 14, 16, 20 mm. - Vít có góc 60° dễ vận. - Tương thích với nẹp mini, mũi khoan 1.6mm - Đóng gói không tiệt khuẩn. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	400	
12	Vít lồi cầu cỡ 2.7mm	Vít lồi cầu dùng trong kỹ thuật thay khớp thái dương hàm toàn phần. - Chất liệu titan 6AL / 4V - Vít tự giữ và tự tạo ren - Đường kính mũ vít 2.7mm, mũ vít chữ X, loại HT dài 8-12mm, màu đỏ - Đóng gói: 5 cái/ túi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	5	
13	Vít ổ khớp thái dương hàm	Vít ổ khớp thái dương hàm dùng trong kỹ thuật thay khớp thái dương hàm toàn phần. - Chất liệu: titan 6AL / 4V - Vít tự giữ và tự tạo ren - Đường kính mũ vít 2.0mm, mũ vít chữ X, dài 7-11mm, màu vàng - Đóng gói: 5 cái/ túi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
14	Vít titan tự khoan, tự taro	Vít titan tự khoan, tự taro dùng cho miếng vá sán ổ mắt: - Chất liệu: Titan - Tỏi thiểu cỡ 1.5-2.0mm. Thiết kế tự khoan, tự tạo ren, mũ vít chữ X - Tương đương loại High Torque (HT) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	30	
15	Bản sao chân răng cây ghép kết nối côn	Bản sao chân răng cây ghép kết nối côn dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: đường kính 3.3mm, cao 12.7mm; đường kính 3.75mm, cao 12mm; đường kính 5.0mm, cao 12mm - Đóng gói không tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng có đường kính 3.3, 3.75, 4.2, 5.0 mm. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	6	Cái	40	
16	Bản sao chân răng cây ghép kết nối lực giác, các cỡ	Bản sao chân răng cây ghép kết nối lực giác, các cỡ dùng làm bản sao chân răng cấy ghép trong quy trình phục hình mão răng đối với cấy ghép chân răng xương gò má - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 3.75, 4.3, 5.0, 5.5mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lực giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng. - Đóng gói tiệt khuẩn, có thể tái sử dụng. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	cái	15	
17	Bản sao thân răng cây ghép kết nối côn, khay đóng, các cỡ	Bản sao thân răng cây ghép kết nối côn, khay đóng, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium, khay đóng - Đường kính: 4.0mm, 4.8mm, 5.5mm, Chiều cao nướu: 2mm, Chiều cao phục hình: 6mm - Đóng gói không tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanim C1 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	6	Cái	100	
18	Bản sao thân răng cây ghép kết nối côn, khay mở, các cỡ	Bản sao thân răng cây ghép kết nối côn, khay mở, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: * Khay mở: Đường kính: 3.3mm, 3.75mm, 5.0mm. Chiều cao: 11mm, 15mm * Khay mở, loại thuận: Đường kính: 2.8mm, 3.2mm, 4.1mm. Chiều cao: 11mm, 15mm - Đóng gói không tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanim C1 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	6	Cái	50	
19	Bệ đỡ, bảo vệ và tái tạo mô mềm trong phục hình răng	Bệ đỡ, bảo vệ và tái tạo mô mềm trong phục hình răng được gắn vào thời điểm đặt implant, bảo vệ và tái tạo mô mềm trong phục hình răng. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.5, 4.3, 5.0mm, Chiều cao nướu: 1.75, 2.5mm - Cấu tạo: Kết nối trong và ngoài, lực giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng - Đóng gói tiệt khuẩn. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	cái	30	
20	Bơm tiêm nha	Bơm tiêm nha dùng để lắp ống thuốc tê và kim tê nha. - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: từ 11-12 cm - Sử dụng từ 15 đến 20 lần - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
21	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.2cc	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.2cc ứng dụng ghép các vùng xương khuyết hổng, huyết răng, nâng xoang - Chất liệu: xương bò - Kích thước: Loại dạng hạt 0.25 - 1.0mm - Thời gian tạo xương từ 4 đến 6 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Hộp	25	
22	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.8cc	Bột xương cấy ghép nhân tạo, dạng hạt 1.8cc ứng dụng ghép các vùng xương khuyết hổng, huyết răng, nâng xoang - Chất liệu: xương heo - Kích thước hạt 1.0-2.0 mm - Thời gian tạo xương từ 4 đến 6 tháng - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Hộp	20	
23	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ 11, 15	Cán dao dùng cho lưỡi dao mổ 11, 15 - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 10-15 cm - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	20	
24	Cao su lấy dấu loại nặng	Cao su lấy dấu răng trong phục hình, phẫu thuật nha khoa mức độ nặng - Thành phần: Vinyl polysiloxane Impression Material Putty - Thể tích: 305 ml/hộp - Sử dụng kết hợp cao su lấy dấu nhẹ cùng hãng - Yêu cầu khi sử dụng: mùi trung tính, không dính, độ chính xác cao - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Hộp	30	
25	Cao su lấy dấu loại nhẹ	Cao su lấy dấu dùng để lấy dấu răng trong phục hình, phẫu thuật nha khoa mức độ nhẹ - Thành phần: Hydrophilic Vinyl Polysilxane Impression Materia, dạng lỏng - Thể tích: 50ml x 2 ống. - Sử dụng kèm súng bơm cao su, cao su lấy dấu nặng cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Ống	30	
26	Cây ấn khâu	Cây ấn khâu bao trùm xung quang răng khít sát với thân răng. - Chất liệu: thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu ấn khâu bao gồm hai phần: phần đệm bằng nhựa cứng có nhiệm vụ giữ chặt phần ấn khâu và phần ấn khâu bằng thép không gỉ, tiết diện hình tam giác, nhám để tăng độ ma sát giữa đầu ấn khâu và khâu. Tay cầm tiết diện lục giác chống trượt khi sử dụng. - Chiều dài: từ 10 đến 15 cm - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ).	3	Cái	3	
27	Cây bóc tách màng xương, nướu	Cây bóc tách màng xương, nướu dùng để bóc tách giữa xương, màng xương và niêm mạc vùng cần thủ thuật, phẫu thuật - Chất liệu: thép không gỉ. - Cấu tạo: Một đầu nhọn, một đầu tù, lưỡi đầu bóc tách cứng, bén. Chiều dài làm việc của mỗi đầu bóc tách từ 1.5-2cm. - Cán dài từ 15-20cm. - Yêu cầu: sử dụng tối thiểu 50 lần vẫn đảm bảo đầu bóc tách không mê, bể, xước. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ). - Tương đương loại Densply, YDM, Hu-Friedy	3	Cái	12	
28	Cây đục xương	Cây đục xương là công cụ gọt xương dư thừa hoặc xương bệnh lý tạo hình xương trong thủ thuật hàm mặt, răng hàm mặt - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu bén, cứng, nhiều hình dạng: dẹp, lòng máng.. - Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu- Friedy	3	Cái	5	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
29	Cây giữa xương trong phẫu thuật hàm mặt	Cây giữa xương trong phẫu thuật hàm mặt là dụng cụ lấy đi phần xương dư thừa, làm mịn, nhẵn vùng xương sau thủ thuật, phẫu thuật hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ. - Cấu tạo: Hai đầu giữa xương nghiêng 2 chiều, bề mặt làm việc nhám, bén. - Chiều dài làm việc của mỗi đầu giữa từ 1.5-2cm. Cán dài từ 15-20cm. - Yêu cầu: sử dụng tối thiểu 50 lần vẫn đảm bảo đầu đầu giữa không mẻ, bể, mòn. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Densply, YDM, Hu-Friedy	3	Cái	7	
30	Cây lên dọc hoặc ngang	Cây lên dọc hoặc ngang dùng để lên và chèn vật liệu trám răng vào buồng tủy và ống tủy trong điều trị nội nha. - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: một đầu hoặc hai đầu lên dài từ 0.25- 0.45mm, nhọn, gấp góc 45 độ. Đầu cứng, lồi, khó bám dính, nhiều kích cỡ, Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy, YDM	3	Cái	5	
31	Cây móc phẫu thuật nha khoa	Cây móc phẫu thuật nha khoa là công cụ giữ, kéo mô cơ niêm mạc dùng trong thủ thuật, phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu móc đơn hoặc đôi, cong hình lưỡi liềm, bén cứng, nhọn, tiết diện nhỏ, có hai đầu đối chiều nhau. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	7	
32	Cây nạo ngà răng	Cây nạo ngà răng lấy mô ngà mủn, ngà hư trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, đường kính 1,5-2 mm, cứng, bén, hai đầu nạo đối chiều nhau, nhiều kích cỡ, nhiều hình dạng. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	7	
33	Cây nạo nha chu viêm	Cây nạo nha chu viêm dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở vùng nướu viêm và vùng cần phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, cứng, bén, gấp khúc tạo thành góc 35-45 độ, 2 đầu nạo đối chiều nhau, nhiều kích cỡ, nhiều hình dạng. Chiều dài làm việc của hai đầu nạo là 2-3cm. Tay cầm dài từ 15-20cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	7	
34	Cây nạo ổ răng	Cây nạo ổ răng dùng nạo các mô cơ, niêm mạc viêm, nhiễm trùng ở ổ răng và vùng cần phẫu thuật - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu nạo hình lòng máng, đường kính 1.5-3mm, cứng, bén, gấp khúc tạo thành góc 45 độ, 2 đầu nạo đối chiều nhau, nhiều kích cỡ, nhiều hình dạng. Chiều dài làm việc của hai đầu nạo là 2-3 cm. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	7	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
35	Cây thám trám một đầu hoặc hai đầu	Cây thám trám một đầu hoặc hai đầu là công cụ khám răng, phát hiện các tổn thương trên răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu thám trám nhọn, hai đầu đối chiều, hình dạng thẳng hoặc lưỡi liềm, cứng, bén, nhiều kích cỡ. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	25	
36	Cây trám bằng Composite	Cây trám bằng Composite là công cụ làm lách, mịn bề mặt chất phủ trám răng bằng vật liệu composite, tạo hình thể răng như mong muốn. - Chất liệu: thép không gỉ. Hai đầu được phủ lớp chống dính. - Cấu tạo: Hai đầu nhiều hình dạng như hình tam giác, tròn, lưỡi liềm, đẹp...xoay hai hướng đối chiều nhau. Tay cầm dài từ 10-15 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	50	
37	Cây trám các loại	Cây trám các loại dùng để đưa vật liệu trám răng vào các vùng răng sâu trong trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ. - Cấu tạo: Đầu trám nhiều hình dạng tròn, dẹp, trụ, nhám... Đầu cứng, lách, khó bám dính, nhiều kích cỡ. Tay cầm dài từ 15-20 cm, nhám chống trượt khi sử dụng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	15	
38	Cây vận ngắn/dài	Cây vận ngắn/dài - Chất liệu: thép không gỉ - Chiều dài làm việc: 1 - 1.5cm, đường kính đầu vận 0.05' - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích với ốc vận 0.05 inch, vật liệu cấy ghép chân răng tương đương loại Implant Titanim C1-grade 23	6	Cái	4	
39	Chất liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại đặc	Chất liệu trám bít lỗ thông trên răng, loại đặc - Chất liệu: Composite Harmonize, - Tỷ trọng hạt độn nano bên trong composite lên đến 81% tạo ra độ cứng tuyệt vời trên miềng trám, độ bền của răng được lâu dài tăng khả năng kháng mòn, bong tróc, nứt mẻ, rò rỉ vi khuẩn miềng trám do ăn uống hằng ngày hoặc theo thời gian. Composite không dính vào dụng cụ trám khi trám răng - Quy cách: tuýp 4gram - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	3	Tuýp	130	
40	Chất trám răng dạng lông	Chất trám răng dạng lông có tác dụng lấp đầy các lỗ hổng trên răng - Tính chất: tự giảm xói mòn và có độ dán dính tốt vào men và ngà răng. - Có độ cản quang cao, nhìn thấy khi chụp với tia X - Tạo độ sánh khi dùng để trám các xoang nhỏ và trám lót cho xoang lớn. - Giảm thiểu tối đa nguy cơ nhạy cảm sau điều trị. - Trọng lượng: 2g - Các màu tương ứng mã: A1, A2, A3 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE	3	Ông	78	
41	Chêm gỗ	Chêm gỗ dùng chèn chặt các dụng cụ hỗ trợ trám, phục hình răng, chỉnh nha - Cấu tạo hình tam giác tron - Kích thước: 3 đến 5 mm - Không kích ứng niêm mạc - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	6	Cái	100	
42	Chỉ co nướu các cỡ	Chỉ co nướu dùng co hồi nướu, cầm máu trong điều trị nha chu, phục hình, chỉnh nha, trám răng - Chất liệu: 100% chất liệu cotton, cấu trúc bền, không tẩm thuốc cầm máu, co mạch. - Chiều dài: khoảng 244 cm/cuộn	3	Cuộn	15	
43	Chỉ nha khoa	Chỉ nha khoa làm sạch răng, lấy mảng bám trên răng và kẽ giữa các răng, lấy vật liệu trám dư trong thủ thuật trám răng. - Chất liệu: nylon, Pebax, sáp Microcrystalline - Tương đương loại Essential floss	3	cuộn	60	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
44	Chổi đánh bóng nha chu	Chổi đánh bóng nha chu - Đầu chổi bằng nylon, nhiều hình dạng. Cán chổi bằng thép không gỉ. - Chiều dài từ 2.5 đến 3cm. - Sử dụng 01 lần - Tiệt khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt trung bình. - Tương thích với tay khoan khuỷu/thăng tốc độ chậm cùng hãng	6	Cái	3.900	
45	Chốt đặt cố định trong ống tủy	Chốt đặt cố định trong ống tủy trong điều trị tủy răng - Thành phần: thép không gỉ, - Cấu tạo: gồm nhiều rãnh hình xoắn ốc, thuận dần đều phù hợp với độ xoắn của ống tủy, dễ bẻ cong, điều chỉnh theo hình dạng ống tủy - Dài từ 0.9-13.5mm, đường kính-độ xoắn 95-08, 115-08, 135-08. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại MOOSER SST	3	Cái	65	
46	Chốt mini trong chính nha	Chốt mini trong chính nha dùng trong khoan và cấy ghép trực tiếp vào xương hàm, kết hợp thun kéo các loại, tạo lực kéo giữ không cho các răng xô dịch chạy khỏi cung hàm hoặc làm lún, trôi răng theo mong muốn điều trị của nha sĩ. - Thành phần: Titanium - Cấu tạo: gồm nhiều rãnh hình xoắn ốc, thuận dần đều, bám chắc vào xương hàm. đầu vận vít có khía phù hợp với đầu cây vận và thân vận, cán vận. - Kích thước: Dài từ 13-16mm, đường kính <3mm. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	6	Cái	65	
47	Cọ tẩm bông bôi keo trám răng	Cọ tẩm bông bôi keo trám răng dùng trong trám răng bằng composite - Chất liệu: cán nhựa, đầu tẩm bông nhỏ, chất liệu cotton - Kích thước: đầu tẩm bông đường kính 1mm - Sử dụng 1 lần	6	Cái	3.000	
48	Cùi chốt giả đúc kim loại	Cùi chốt giả đúc kim loại giúp tái tạo cùi răng và mô chân răng liên kết với nhau thông qua chốt. Nhờ điều này mà lực nhai đi qua mào răng tới phần tái tạo cùi răng có thể dễ dàng đi xuống mô chân răng và toả ra mô nha chu xung quanh. - Chất liệu: crom-coban - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	40	
49	Cung lưỡi cố định các răng hàm, hàm dưới	Cung lưỡi cố định các răng hàm, hàm dưới dùng để duy trì sự thẳng hàng của các răng hàm dưới (36, 46) ở nguyên 1 vị trí trong quá trình niềng răng, giữ cho các răng hàm không bị xô dịch, được lưu giữ nhờ các khâu nắn chỉnh răng hoặc các chụp thép có sẵn - Chất liệu: dây blue Elgiloy. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: Đây là khí cụ cố định được gắn chặt vào cung hàm dưới, không kích ứng niêm mạc miệng, không thấm hút nước bọt, dễ dàng chỉnh sửa theo yêu cầu của nha sĩ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	

MOOSER

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
50	Cung Nance/ TPA cố định các răng hàm hàm trên	Cung Nance/ TPA cố định các răng hàm hàm trên là khí cụ có tác dụng giữ cho các răng hàm (16, 26) ở hàm trên cố định ở nguyên 1 vị trí trong quá trình niềng răng, giữ cho các răng hàm không bị xô dịch. Được lưu giữ nhờ các khâu nắn chỉnh răng hoặc các chụp thép cố sẵn. - Chất liệu: bằng nhựa và cung thép. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	10	
51	Cung thép cố định hàm	Cung thép cố định hàm điều trị các chấn thương vùng hàm mặt - Thành phần: thép không gỉ, - Cấu tạo: gồm cung và dây kẽm dễ bẻ cong, theo hình dạng cung răng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	65	
52	Đài cao su đánh bóng răng	Đài cao su đánh bóng răng trong điều trị nha chu, trám răng, phục hình - Chất liệu: đầu bằng cao su, thân bằng thép không gỉ. - Chiều dài: 2.5 - 3cm - Tiết khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt độ trung bình - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm cùng hãng	6	Cái	650	
53	Đài đánh bóng răng bằng silicon	Đài đánh bóng răng bằng silicon dùng trong trám răng composite - Chất liệu: đầu bằng silicone nhiều hình dạng (đĩa, chóp), thân bằng nhựa hoặc thép không gỉ. - Chiều dài: 2.5-3 cm - Tiết khuẩn khô, hơi nước, chịu nhiệt độ trung bình - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm cùng hãng	3	Cái	250	
54	Đai kim loại hỗ trợ tạo hình miềng trám răng	Đai kim loại hỗ trợ tạo hình miềng trám răng - Chất liệu: thép không gỉ - Hình dạng: dẹp, mỏng, dẻo, dai, dễ bẻ cong theo hình dạng răng, dễ đưa vào kẽ giữa 2 răng. Độ dày: khoảng 0.1 mm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	250	
55	Dao làm sáp, các cỡ	Dao làm sáp, các cỡ dùng trong phục hình nha khoa - Chất liệu: thép không gỉ, tay cầm bọc gỗ hoặc không - Nhiều kích cỡ, 1 đầu hoặc 2 đầu, - Nhiều hình dạng: tối thiểu 10 loại - Cán dài từ 15 -> 20 cm	3	Cái	26	
56	Đầu bơm cao su lấy dấu loại nhẹ	Đầu bơm cao su lấy dấu loại nhẹ - Chất liệu: nhựa. - Cấu tạo: Đầu ngắn cong kết nối với đầu tiếp nối với thân bơm dài khoảng 1.5cm đến 2cm, tương thích với súng bơm cao su cùng hãng - Sử dụng 1 lần, dùng ngoài - Không tiết khuẩn.	6	Cái	650	
57	Đầu tiếp nối để bơm cao su lấy dấu loại nhẹ	Đầu tiếp nối để bơm cao su lấy dấu loại nhẹ - Chất liệu: nhựa. - Cấu tạo: Thẳng, dài từ 5-7 cm, đầu tiếp nối với ống cao su nhẹ hình phễu, thân bơm hình trụ, tương thích với súng bơm cao su 3M hoặc tương đương - Sử dụng 1 lần - Không tiết khuẩn, dùng ngoài	6	Cái	650	
58	Dầu xịt tay khoan	Dầu xịt tay khoan dùng để bôi trơn tay khoan các loại, giúp gia tăng tuổi thọ của vòng bi và tay khoan trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Dầu bảo dưỡng sinh học, hạt mịn. - Trọng lượng: 400ml - Cấu tạo: Chai dạng xịt kèm đầu xịt - Tương đương loại F1 W&H	3	Chai	4	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
59	Dây niti tròn cung oval hàm trên/ hàm dưới, các cỡ	Dây niti tròn cung oval hàm trên/ dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha. - Chất liệu: Hợp kim Niken-Titan - Tiết diện tròn: nhiều cỡ đường kính: 0.12, 0.14, 0.16, 0.18 inch,.... - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: có độ đàn hồi cao, cung cấp lực kéo nhẹ liên tục - Tương thích với mắc cài các loại	3	Cái	1.500	
60	Dây niti vuông hàm trên/ hàm dưới, các cỡ	Dây niti vuông hàm trên/ hàm dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, tham gia kiểm soát torque sớm - Chất liệu: Hợp kim Niken-Titan - Tiết diện vuông: nhiều cỡ 0.16x 0.22 inch, 0.19x 0.25 inch,... - Hình dạng: oval - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với mắc cài các loại	3	Cái	1.200	
61	Dây SS tròn cung oval hàm trên/ hàm dưới, các cỡ	Dây SS tròn cung oval hàm trên/ hàm dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, cứng, ma sát thấp, phù hợp cho giai đoạn kết thúc - Chất liệu: Thép không gỉ - Tiết diện tròn: nhiều cỡ đường kính 0.12, 0.14, 0.16, 0.18 inch,.... - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với mắc cài các loại	3	Cái	130	
62	Dây SS vuông hàm trên/ hàm dưới, các cỡ	Dây SS vuông hàm trên/ hàm dưới, các cỡ dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, cứng, ma sát thấp, phù hợp cho giai đoạn kết thúc - Chất liệu: Thép không gỉ - Tiết diện vuông: nhiều cỡ 0.16x 0.22 inch, 0.19x 0.25 inch,... - Hình dạng: oval - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với mắc cài các loại	3	Cái	2.000	
63	Dây thép buộc chỉnh nha	Dây thép buộc chỉnh nha cố định hàm, răng trong các chấn thương vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ. - Kích thước: Nhiều kích cỡ 0.008 - 0.014 inch - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng - Tương thích với khâu răng, cung chỉnh nha cố định hàm.	3	Ống	30	
64	Dây thép cố định hàm, thép không gỉ, các cỡ	Dây thép cố định hàm, thép không gỉ, các cỡ trong các chấn thương vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ. - Yêu cầu khi sử dụng: dễ bẻ cong, dễ cắt theo hình dạng cung răng - Kích thước: Nhiều kích cỡ 0.3; 0.4; 0.5....mm. - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với cung cố định hàm và dây cột	3	cuộn	4	
65	Dây truyền dung dịch xịt rửa của máy nha khoa	Dây truyền dung dịch xịt rửa của máy nha khoa - Chất liệu: nhựa, silicon - Cấu tạo: gồm chạc nối, bánh xe điều khiển lưu lượng, ống bơm silicon, van điều chỉnh dòng chảy, chốt hình chữ S. - Đóng gói tiết khuẩn - Tương thích máy W&H - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
66	Đệm hàm cứng	Đệm hàm cứng dùng lót bên trong hàm giả trong trường hợp hàm giả đang đeo bị lỏng không khớp với cung hàm. - Chất liệu: Nhựa Acrylic GC - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: tạo nên lớp êm ái giữa hàm giả và nướu, giảm áp lực hàm giả tác động vào nướu, cải thiện độ dính và vừa khít giữa hàm giả và cung hàm, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng, mùi dễ chịu, không phát sinh nhiệt. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	5	
67	Đĩa đánh bóng composite	Đĩa đánh bóng composite làm mịn, bóng miềng trám composite, lấy composite thừa sau trám, hoàn tất hình thể miềng trám kẽ giữa các răng. - Chất liệu: Silicone, bột kim cương... - Kích thước: đường kính 8 và 12mm, dày 1mm - Yêu cầu: Nhiều kích thước hạt trên mặt đĩa đánh bóng: thô 1 mặt, trung bình 2 mặt, mịn 1 mặt, cực mịn 2 mặt, có phân biệt bằng màu sắc - Đóng gói sẵn bộ: Hộp 25 đĩa các loại + 4 trục tương ứng với mỗi loại đĩa. Hoặc đĩa lẻ đóng gói từng loại đĩa rời. - Sử dụng 1 lần 1 đĩa - Tương đương loại Polishers flexipol	3	Cái	120	
68	Dụng cụ banh dùng trong chỉnh nha	Dụng cụ banh dùng trong chỉnh nha sử dụng banh, giữ môi má mở rộng trong quá trình chỉnh nha. - Chất liệu: Nhựa - Kích thước: nhỏ, trung bình, lớn tương đương size S, M, L - Cấu tạo: Tay cầm hình phễu có khoảng mở co giãn tùy theo khuôn miệng, đầu banh miệng cong hình lòng máng, ôm trọn viền môi má tránh trơn trượt và tổn thương môi má, niêm mạc, nhiều - Tương đương loại Hu-Friedy	6	Cái	10	
69	Dụng cụ banh dùng trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt	Dụng cụ banh dùng trong phẫu thuật, thủ thuật hàm mặt sử dụng banh, giữ môi má mở rộng trong quá trình phẫu thuật thủ thuật vùng hàm mặt. - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 15-25 cm - Cấu tạo: Tay cầm gắn trục có răng cưa tạo khoảng mở cố định, đầu banh miệng cong hình phễu có bọc lót cao su hoặc silicone tránh trơn trượt và tổn thương môi má, niêm mạc, các cơ dành cho người lớn, trẻ em và sơ sinh - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	4	
70	Dụng cụ điều trị tủy lại D1, D2, D3	Dụng cụ điều trị tủy lại D1, D2, D3 - Chất liệu: Niken - Titan (Niti) - Chiều dài: D1: 16mm, D2: 18mm; D3: 22mm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích với máy nội nha cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	78	
71	Dụng cụ điều trị tủy lại dùng để nong giữa tạo hình ống tủy trong các trường hợp đã điều trị tủy thất bại	Dụng cụ điều trị tủy lại dùng để nong giữa tạo hình ống tủy trong các trường hợp đã điều trị tủy thất bại - Chất liệu: Niken - Titan (Niti) - Chiều dài: D1: 16mm, D2: 18mm; D3: 22mm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Tương thích với máy nội nha X-Smart (Protaper Dentsply) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	60	
72	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy	Dụng cụ đưa chất trám bít vào ống tủy trong điều trị nội nha - Chất liệu: thép không gỉ. - Chiều dài làm việc của dụng cụ hình lò xo từ 25mm đến 40mm, có chỉ thị màu tương ứng. - Yêu cầu khi sử dụng: dẻo dai, mềm, khó gãy - Tương thích với tay khoan khuấy/thăng tốc độ chậm cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	5	Cái	78	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
73	Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt	Dụng cụ giúp kẹp giữ kim khâu trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 10-20 cm, - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, đầu kẹp thẳng, đầu bo tròn, có rãnh khía giúp giữ chắc kim khâu không trơn trượt - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	10	
74	Dụng cụ hỗ trợ trong chỉnh hình hàm mặt	Dụng cụ hỗ trợ trong chỉnh hình hàm mặt. - Cấu tạo: 01 bộ bao gồm trục chính giữa có độ dài chiều dài khung mặt người bệnh, hai giá đỡ cho vùng trán và cằm với miếng dán bám dính, xà ngang. - Chất liệu: trục chính bằng thép không gỉ. Hai giá đỡ bằng nhựa cứng, xà ngang bằng thép không gỉ bọc ngoài nhựa cứng.	6	Cái	4	
75	Dụng cụ lấy dấu trụ chân răng nhân tạo các cỡ	Dụng cụ lấy dấu trụ chân răng nhân tạo, các cỡ dùng sao chép vị trí cấy ghép từ trong miệng ra ngoài, cho quy trình phục hình mao răng. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 3.75, 4.3, 5.0, 5.5mm. Khay mở với chiều dài: 10mm, 14mm. Khay đóng với chiều dài: 9mm, 13mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lục giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng. - Đóng gói tiệt khuẩn. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	cái	15	
76	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm	Dụng cụ lấy vôi răng trên và dưới nướu dùng trong điều trị nha chu viêm - Chất liệu: Thép không gỉ Titanium - Cấu tạo: Cán (tay cầm), thân và đầu lấy vôi. Đầu lấy vôi bao gồm đường dẫn nước và đầu lấy vôi, đầu dẹp, nhọn hoặc tù, nhiều kích cỡ. - Sử dụng sóng siêu âm với nhiều cường độ khác nhau. - Tương thích với máy siêu âm cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	30	
77	Dụng cụ nạy chân răng các loại	Dụng cụ nạy chân răng các loại dùng để lấy chân răng trong các thủ thuật, phẫu thuật nhổ răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: dài từ 10-15 cm. - Cấu tạo: bao gồm tay cầm và đầu nạy. Tay cầm nhám, hình trụ trơn một đầu, chống trượt khi sử dụng, đường kính phù hợp với lòng bàn tay người châu Á. Đầu nạy cứng, không cong vênh sau 10-20 lần sử dụng, có nhiều hình dạng như lồng mảnh, nhọn, lưỡi hái - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	18	
78	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy, chiều dài làm việc 18mm, 21mm, 25mm, 28mm, 31mm	Dụng cụ nội nha giúp tạo hình và vệ sinh ống tủy - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: số 6-40 (hình vuông), số 45-140 (hình tam giác) - Sử dụng: nong giữa bằng tay - Cạnh cắt sắc và bề mặt tráng gương phẳng mịn. Lưỡi cắt mỏng kết hợp với động tác xoay và giữa theo hướng chớp ống tủy giúp thành ống tủy trơn láng hơn sau khi sửa soạn - Chiều dài: 18mm, 21mm, 25mm, 28mm, 31mm, độ thuận 2% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	5	Cái	300	

Handwritten signature

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
79	Dụng cụ nội nha tạo hình và vệ sinh ống tủy, chiều dài làm việc 21mm, 25mm, 31mm	Dụng cụ nội nha dùng để tạo hình và vệ sinh ống tủy, các cỡ dùng nong bằng tay. - Cấu tạo: mặt cắt hình tam giác - Sử dụng: nong giữa bằng tay, theo phương pháp stepbach (bước ngược) - Chiều dài làm việc: 21mm, 25mm, 31mm, độ thuận 2%. - Các cỡ: số 08, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45, 50, 55, 60, 70, 80. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	240	
80	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chiều dài làm việc 18→25mm	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chiều dài làm việc 18→25mm trong điều trị nội nha bằng tay - Chất liệu: thép không gỉ. - Cấu tạo: nhiều gai, nhiều kích cỡ đường kính từ 0.01-0.03mm có hiển thị màu tương đương phân biệt - Yêu cầu khi sử dụng: mềm, dẻo dai, độ nhám cao, dễ dàng lấy tủy chân và buồng trong điều trị nội nha - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	5	Cái	150	
81	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chiều dài làm việc 19→25mm	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng tay, chiều dài làm việc 19→25mm trong điều trị nội nha dùng bằng tay - Bao gồm 2 loại: tạo hình và kết thúc tạo hình ống tủy. - Chất liệu: Niken titan (Niti). Tay cầm bằng cao su mềm. - Nhiều màu: Vàng, Đỏ, Cam, Xanh, Tím, Trắng. Độ thuận biến đổi - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tương đương loại Dentsply SX-S1-S2-S3 F1-F2-F3	5	Cái	500	
82	Dụng cụ nong giữa ống tủy bằng máy, chiều dài làm việc 19→25mm	Dụng cụ nong giữa ống tủy, chiều dài làm việc 19→25mm trong điều trị nội nha bằng máy - Cấu tạo: Trâm xoắn - Kích thước trâm SHAPING: cỡ SX, S1, S2 - Kích thước trâm FINISHING: Niti. Cỡ F1, F2, F3 - Dùng theo phương pháp từ trên xuống. Quay liên tục - Đóng gói không tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	400	
83	Dung dịch sát trùng ống tủy	Dung dịch sát trùng ống tủy được sử dụng để làm sạch ống tủy trong quá trình điều trị nội nha. - Dạng nước hoặc gel - Trọng lượng: 200gr - Tính kháng khuẩn cao, giảm sức căng bề mặt tế bào vi khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/DE/FDA	3	Lọ	4	
84	Gel làm tê bôi bề mặt niêm mạc miệng	Gel làm tê bôi bề mặt niêm mạc miệng trong vài phút - Thành phần: 20% benzocaine, sodium saccharin và chất tạo vị - Yêu cầu khi sử dụng: dùng cho cả trẻ em và người lớn, không kích ứng da và niêm mạc - Hoặc tương đương Topical anesthetic gel	3	Lọ	10	
85	Giấy kiểm tra khớp cắn	Giấy kiểm tra khớp cắn là loại giấy cắn được gia cố các cấu trúc sợi và khả năng chứa các chất màu cao thích hợp hoàn hảo cho tất cả các bề mặt khớp cắn - Chất liệu: Giấy - Độ dày: 100 µ - Các dấu cắn được ghi lại chính xác nhờ các chất chuyển màu cải tiến trong giấy cắn.	3	Xấp	1.300	
86	Hàm (máng, cung) duy trì sử dụng cho thủ thuật làm lại khí cụ duy trì kết quả	Hàm (máng, cung) duy trì sử dụng cho thủ thuật làm lại khí cụ duy trì kết quả - Chất liệu: Nhựa biocyl đối với hàm tháo lắp, bằng thép không gỉ đối với hàm cố định. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng niêm mạc miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	8	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
87	Hàm dưới kèm lõi cầu trái/phải	Hàm dưới kèm lõi cầu trái/phải dùng trong kỹ thuật thay khớp thái dương hàm toàn phần - Chất liệu: hợp kim Crom Coban, mặt dưới được phủ một lớp phun titan plasma để làm tăng kết hợp xương với xương hàm nhân tạo - Có 3 kích cỡ: 45mm/ 50mm/ 55mm cho bên trái/phải. - Đóng gói: 1 cái/ túi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ FDA	3	Cái	1	
88	Hàm giả 3D trong phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt	Hàm giả 3D trong phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt là mẫu hàm giả tương ứng phiên bản từ khuôn hàm người bệnh được thiết kế từ kết quả phim chụp cắt lớp vùng hàm mặt - Mục đích sử dụng: Bác sĩ phẫu thuật sẽ căn cứ trên mẫu hàm 3D để lên kế hoạch cắt chỉnh xương vùng hàm mặt theo kích thước đã in từ người bệnh và tạo hình nẹp tái tạo, tạo hình máng hướng dẫn phẫu thuật phục vụ cho quá trình phẫu thuật cắt xương hàm. - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc liền 1 khối, khối hàm trên hoặc khối hàm dưới, hoặc cả 2 hàm. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân được in ra từ phim chụp cắt lớp phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Cái	6	
89	Hàm khung kim loại	Hàm khung kim loại là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất răng riêng lẻ, được dùng giống như một giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp. - Chất liệu: kim loại Crom-coban - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	50	
90	Hàm khung liên kết	Hàm khung liên kết là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất quá nhiều răng, được dùng giống như một giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp - Chất liệu: Vật liệu khung titanium hoặc Chrome Cobalt. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	
91	Hàm khung nhựa khung sườn kim loại và răng composite	Hàm khung nhựa khung sườn kim loại và răng composite dùng để thay thế cho răng thật phục hình trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và hàm nhựa phủ ngoài khung sườn - Chất liệu: * Khung sườn: khung sườn có thành phần là Crom-coban * hàm nhựa phủ ngoài khung sườn: nhựa cường lực * răng composite - Kích thước: theo mẫu hàm được lấy khuôn trong miệng người bệnh, yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Yêu cầu: không kích ứng trong miệng bệnh nhân, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	6	
92	Hàm khung titan	Hàm khung titan là hàm khung tháo lắp, dùng cho bệnh nhân mất răng riêng lẻ, được dùng giống như một giá đỡ kết nối các răng mất với nhau tạo thành hệ thống răng giả tháo lắp. - Chất liệu: Titan 100%. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	5	

muoi

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
93	Hàm lai khung sườn kim loại phủ sứ nguyên khối	Hàm lai khung sườn kim loại phủ sứ nguyên khối dùng để thay thế cho răng thật phục hình trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: khung sườn có thành phần là Crom-coban * Lớp sứ phủ bên ngoài: bột sứ emax, ceramco3, noritake - Kích thước: theo mẫu hàm được lấy khuôn trong miệng người bệnh, yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Yêu cầu: không kích ứng trong miệng bệnh nhân, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Cái	4	
94	Hàm nhựa dẻo, loại 1/2 hàm	Hàm nhựa dẻo, loại 1/2 hàm giúp lấp đầy khoảng trống mất răng, cải thiện chức năng ăn nhai và ngăn cản sự dịch chuyển của các răng bên cạnh. - Chất liệu: Nhựa dẻo valplast. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với răng mất trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	
95	Hàm nhựa dẻo, toàn hàm	Hàm nhựa dẻo, toàn hàm giúp sử dụng trong trường hợp toàn bộ răng bị mất trên cung hàm. - Chất liệu: Nhựa dẻo valplast. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với răng mất trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	1	
96	Hộp đựng khay tẩy trắng	Hộp đựng khay tẩy trắng dùng để đựng khay tẩy trắng - Chất liệu: nhựa - Hình bán nguyệt - Kích thước: nhiều kích cỡ, chứa khay tẩy trắng 1-2 hàm	6	Cái	200	
97	Kèm cắt dây cứng	Kèm cắt dây cứng trong thủ thuật, phẫu thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15 cm - Đầu tù gập góc 45 độ, lưỡi sắc bén. Cắt đến dây 0,21mm, 0,25mm và 0,26mm - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng, giữ dây an toàn phía xa ngăn chặn dây chạm mô mềm - Tương đương loại IDM	3	Cái	1	
98	Kèm cắt dây mảnh	Kèm cắt dây mảnh trong thủ thuật, phẫu thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15 cm - Đầu nhọn, lưỡi sắc bén, có thể cắt dây 0,20 mm - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tương đương loại IDM	3	Cái	1	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
99	Kềm cắt xương	Kềm cắt xương giúp lấy bớt phần xương dư, làm nhẵn các gờ xương trong quá trình phẫu thuật, thủ thuật vùng hàm mặt như tạo hình xương ổ, tạo hình xương hàm, lấy mô mềm lớn - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 15-25 cm, - Cấu tạo: Tay cầm gắn trực có giới hạn tạo khoảng mở cố định, đầu kềm cong 25-35 độ, nhọn vừa phải, có rãnh sắc bén giúp cắt xương dễ dàng, - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy	3	Cái	3	
100	Kềm đa năng	Kềm đa năng dùng trong chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Chiều dài: 12→15 cm - Đầu kềm có nhiều hình dạng: nhọn, dài, tròn, dẹp, lục giác... - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng. - Tương đương loại IDM	3	Cái	1	
101	Kềm nhổ răng các loại	Kềm nhổ răng, các loại dùng nhổ răng, chân răng hư, phần xương dư, trong các phẫu thuật thủ thuật nhổ răng - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: 20-25 cm, - Cấu tạo: Tay cầm có nhám giúp tăng bám dính, đầu kềm tròn, nhọn, cong nhiều hình dạng: Càng cua, sừng bò, có mấu hoặc không, lòng mỏ kềm có nhiều khía tăng bám dính vào răng cần nhổ. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy, YDM	3	Cái	5	
102	Kềm tháo khâu	Kềm tháo khâu dùng tháo khâu răng ra khỏi răng trong các thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: Thép không gỉ, đầu kềm dài có phủ carbide - Chiều dài: 12 → 15cm - Đầu kềm có gờ cạnh giữ và kéo khâu, có miếng đệm rìa cắn - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Yêu cầu khi sử dụng: an toàn khi sử dụng trong miệng. - Tương đương loại IDM	3	Cái	1	
103	Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cơ	Kéo cắt phẫu thuật cong, thẳng các cơ dùng phẫu thuật thủ thuật vùng hàm mặt - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương Carbide Tungstene - Kích thước: 8-12 cm, - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, lưỡi kéo cong hoặc thẳng, đầu nhọn mảnh - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Cái	20	
104	Keo dán hàm	Keo dán hàm giúp cố định hàm giả tháo lắp không bị lỏng và rớt khỏi hàm, hỗ trợ lưu giữ răng giả vững chắc tại chỗ, ít bị trơn trượt, ngăn ngừa đau nhức nướu. - Thành phần: Calcium/Zinc PVM/MA, dầu khoáng, cellulose gum, silica,... - Trọng lượng: 68g - Hoặc tương đương loại Polident denture adhesive Fixodent	3	Hộp	40	
105	Keo quang trùng hợp trám Composite	Keo quang trùng hợp trám Composite - Độ bền dán ổn định - Chịu độ ẩm cao, cho phép dán ổn định lên cả ngà khô và ẩm - Khả năng kết hợp chất xúc tác để dán các bề mặt (kim loại, zirconia, alumina và sứ thủy tinh) mà không cần chất xúc tác riêng biệt - Dễ dàng thao tác bằng 1 tay - Không cần bảo quản lạnh, hạn sử dụng 2 năm - Khả năng lưỡng trùng hợp với giải pháp hoạt hóa lưỡng trùng hợp. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	36	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
106	Keo quang trùng hợp trám răng	Keo quang trùng hợp dùng trong trám răng. - Thành phần: GPDM monomer, ethanol/acetone/H ₂ O, hạt độ nano - Độ bền dán ổn định. Chịu độ ẩm cao, cho phép dán ổn định lên cả ngà khô và ẩm. Khả năng kết hợp primer/adhesive để dán các bề mặt (kim loại, zirconia, alumina và sứ thủy tinh) mà không cần primer riêng biệt - Độ bền: 20→35MPa - Tương thích với composite đặc, lòng các màu quang trùng hợp - Tương đương loại Optibond Universal Bottle Refill	3	Lọ	45	
107	Khâu răng các cỡ	Khâu răng các cỡ là vật liệu cố định và nắn, chỉnh, giữ, kéo các răng được sử dụng trong chỉnh nha. - Chất liệu: Thép 17.4 - Kích thước: phù hợp với hình thể của mỗi loại răng trong hàm - Có chốt để kết nối với dây Niti, SS	3	Cái	500	
108	Khay cá nhân	Khay cá nhân hỗ trợ lấy dấu chính xác nhất đối với nền hàm giả - Chất liệu: Nhựa tự cứng hoặc nhựa quang trùng hợp - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: phải vừa khít với hàm được lấy dấu trên miệng người bệnh. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	50	
109	Khay lấy dấu các cỡ	Khay lấy dấu các cỡ chứa chất lấy dấu trong kỹ thuật lấy dấu từ miệng người bệnh trong phục hình răng, nghiên cứu, chỉnh hình hàm mặt. - Chất liệu: Thép không gỉ hoặc inox - Kích thước: nhiều kích cỡ từ 1→4 tương ứng cho hàm trên và hàm dưới, cỡ S, M, L, XL. - Cấu tạo: Tay cầm dài 3→5cm, vững chắc trong lòng bàn tay, khay hình yên ngựa phù hợp cho hàm trên và hàm dưới, đục nhiều lỗ. - Yêu cầu: hình thể đa dạng cho các tình trạng răng còn lại trên cung hàm: lấy dấu một phần răng, lấy dấu cho mất răng toàn bộ, cho răng trẻ em.... - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ)	3	Cặp	65	
110	Khí cụ Activator II sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm	Khí cụ Activator II sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm tác động đưa hàm dưới ra trước nhằm kéo dài xương hàm dưới. - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc liền 1 khối, tương thích với mẫu hàm lấy từ miệng người bệnh, không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	
111	Khí cụ Activator III sử dụng trong thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm	Khí cụ Activator III sử dụng trong thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm tác động đưa hàm dưới ra sau điều trị các trường hợp nhô hàm dưới - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc liền 1 khối, khối hàm trên và khối hàm dưới liền nhau - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
112	Khí cụ cố định	Khí cụ cố định dùng chỉnh nha, được gắn vào mặt trong răng hàm trên, có tác dụng kích thích sự phát triển của cung hàm rộng ra, điều chỉnh cung hàm phát triển sao cho cân đối với tổng thể khuôn mặt. - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: tương thích với mẫu hàm được nha sĩ lấy từ miệng người bệnh, không kích ứng niêm mạc miệng, dễ chỉnh sửa theo mỗi khuôn hàm theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO - Hoặc tương đương khí cụ cố định Quad Helix	Không phân nhóm	Gói	15	
113	Khí cụ Double Are nắn chỉnh răng cắn ngược, móm	Khí cụ Double Are nắn chỉnh răng cắn ngược, móm dùng trong nắn chỉnh trong các trường hợp răng cắn ngược, móm - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: gồm một khối gắn cố định vào hàm trên. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	
114	Khí cụ Hawley và lò xo hoặc móc sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 1 hàm	Khí cụ Hawley và lò xo hoặc móc sử dụng cho thủ thuật chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 1 hàm dùng trong trường hợp răng khôn bị nhỏ, giúp duy trì và tránh tái phát khe hở giữa các răng còn lại do nhổ răng. - Chất liệu: Nhựa tích hợp cùng móc hoặc lò xo bằng thép không gỉ để phủ lên niêm mạc miệng của hàm trên hoặc hàm dưới nhằm tạo mặt phẳng, kiểm soát độ cắn. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	40	
115	Khí cụ nong nhanh Hyrax tạo khoảng cho cung răng	Khí cụ nong nhanh Hyrax tạo khoảng cho cung răng là một khí cụ nong cố định hoặc tháo lắp, dùng để nong xương khẩu cái và nong răng tạo thêm khoảng cho cung răng. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Các bộ phận ren hoàn toàn trơn nhẵn, cứng chắc, ma sát tốt và ngăn cản bất cứ sự quay ngược lại không mong muốn nào của hàm, không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	80	
116	Khí cụ Twinblock chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm	Khí cụ Twinblock chỉnh hình tháo lắp phức tạp, 2 hàm tác động đưa hàm dưới ra trước điều trị các trường hợp lùi cằm - Chất liệu: nhựa acrylic - Cấu tạo: đúc rời 2 khối, khối hàm trên tách rời khối hàm dưới. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: không kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
117	Khung sườn titan cad/cam có cùi răng trên 1 trụ implant	Khung sườn titan cad/cam có cùi răng trên 1 trụ implant có công dụng kết nối và chịu lực như một giá đỡ tiếp nối giữa vật liệu cấy ghép implant và phục hình răng bên trên. - Chất liệu: Khung sườn Titanium trên 1 trụ implant (Khung sườn Hybrid Pure Titanium 99% nguyên khối trên Implant) , được đúc tiếp nối với khung sườn Titanium Cad/Cam trên 1 trụ - Kích thước: Chiều dài tùy theo mẫu lấy dấu từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh. - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Cái	20	
118	Khung sườn titan cad/cam có cùi răng trên 4 trụ implant	Khung sườn titan cad/cam có cùi răng trên 4 trụ implant có công dụng kết nối và chịu lực như một giá đỡ tiếp nối giữa vật liệu cấy ghép implant và phục hình răng bên trên. - Chất liệu: Khung sườn Titanium Cad/Cam (Khung sườn Hybrid Pure Titanium 99% nguyên khối trên Implant) - Kích thước: Chiều dài tùy theo mẫu lấy dấu từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh. - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Cái	6	
119	Kim gây tê nha khoa 27G	Kim gây tê nha khoa 27G - Chất liệu: thép không gỉ - Cỡ kim: 27G (0.4mm) - Chiều dài thân kim: 21mm, 30mm. - Đầu kim vát nhọn, bén, phù hợp vùng gây tê, mềm, dễ uốn cong - Tương thích với bơm tiêm inox cùng hãng - Sử dụng 01 lần. - Đóng gói tiệt khuẩn	6	Cái	1.900	
120	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	Lò xo kéo răng để đóng khoảng trống trên cung hàm, các cỡ dùng nắn chỉnh răng trong các thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: thép không gỉ. - Kích thước: 0.11x0.30 inch. - Cấu tạo: Hai đầu hình tròn đẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Lực kéo: 10/pk - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ)	3	Cái	15	
121	Lò xo kéo răng tạo khoảng trống trên cung hàm, các cỡ	Lò xo kéo răng tạo khoảng trống trên cung hàm, các cỡ dùng để sắp đều các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: thép không gỉ. - Kích thước: Thiết kế lò xo với 3 mức độ lực khác nhau khi nén từ 25mm thành 19mm: nhẹ (100g)/tiết diện 0.76mm; trung bình (200g)/tiết diện 0.76mm; mạnh (275g)/tiết diện 0.84mm - Cấu tạo: Hai đầu hình tròn đẹp, một đầu to, một đầu nhỏ, lò xo nằm giữa - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	13	
122	Lưới hàm	Lưới hàm nằm bên trong hàm giả tháo lắp, tăng cường độ cứng, bền của hàm, hạn chế gãy. - Chất liệu: Thép không gỉ - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: phải nằm ẩn hoàn toàn trong nền hàm, không ảnh hưởng trong quá trình điều chỉnh khớp cắn của hàm giả, không gây kích ứng trong miệng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	
123	Mắc cài đơn	Mắc cài đơn giúp liên kết giữa hàm khung và răng giả trên khung, tạo sự cố định, bền chắc của hàm răng giả - Chất liệu: Kim loại - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ . - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	6	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
124	Mắc cài kim loại	Mắc cài kim loại dùng nắn chỉnh răng, dành cho răng nanh và răng hàm - Chất liệu: Thép tiêu chuẩn 17.4, không xin màu - Kích thước: Để mắc cài 80 lỗ sàng - Hệ thống mã màu tân tiến ấn định các màu khác nhau cho mỗi phần tư hàm - Mắc cài răng cối nhỏ đặc trưng bởi thiết kế 3 điểm chạm kết hợp với các góc tròn cho sự khít sát hoàn hảo - Tương thích với các dây cung niti, SS; dây thun các loại cùng hãng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Bộ	30	
125	Mắc cài kim loại dành cho răng cối nhỏ	Mắc cài kim loại dành cho răng cối nhỏ là mắc cài một mảnh - Chất liệu: thép không gỉ mắt lưới hình lá 100 gauge, không chứa nikel - Kích thước: khe 0.022 inch (0.56 mm). - Một bộ bao gồm 20 mắc cài - Thiết kế nhỏ gọn - Cạnh bo tròn đảm bảo an toàn và thoải mái - Chỉ thị màu dễ nhận biết - Trên mắc cài có đánh số - Mặt lưng với thiết kế 100 rãnh lưới tạo độ lưu giữ tốt, ma sát thấp, torque chính xác - Trên mắc cài có sần đường giữa giúp gắn chính xác - Cánh thiết kế sâu để buộc thun hoặc cột dây - Tương thích với các dây cung niti, SS; dây thun các loại trong danh mục. - Thích hợp với chu trình tiệt khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương đương loại MBT Slott 0-22 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Bộ	60	
126	Mắc cài kim loại tự buộc	Mắc cài kim loại tự buộc là vật liệu nắn chỉnh răng, dành cho thủ thuật chỉnh nha (các răng) - Chất liệu: Thép tiêu chuẩn 17.4, không xin màu - Mắc cài dạng cánh có thiết kế hình thoi, hệ thống mã màu ID phần tư hàm - Bề mặt cong mượt tạo cảm giác thoải mái. Cải thiện việc gắn và tháo dây - Tương thích với các dây cung niti, SS; dây thun các loại cùng hãng. - Tương đương loại Smartclip - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Bộ	30	
127	Mắc cài sứ	Mắc cài sứ là vật liệu nắn chỉnh răng, dành cho thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: Sứ trong suốt - Không bám bẩn, không đổi màu - Mắc cài sứ có bề mặt siêu mịn, bo tròn góc cạnh, giảm những điểm có thể gây cọ xát, kích thích hoặc chạm khớp -Để vệ sinh, giảm thời gian thao tác - Tương đương loại Clarity Ultra - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1	Bộ	20	
128	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 15 x 20mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 15 x 20mm trong thủ thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Colalgen - Kích thước: 15 x 20mm. Kích thước lỗ <0.01µm. Lực kéo căng 0.285 ± 0.075(Kg) - Thời gian tiêu lên đến 6 tháng - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
129	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 30 x 40mm	Màng bao phủ cấy ghép tái tạo xương hư tổn, 30 x 40mm trong thủ thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Colalgen - Kích thước: 30 x 40 mm. Kích thước lỗ <0.01µm. Lực kéo căn 0.285 ± 0.075(Kg) - Thời gian tiêu lên đến 6 tháng - Tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ cấy ghép, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Miếng	5	
130	Máng chỉnh nha mức độ dễ, 1 hàm	Máng chỉnh nha mức độ dễ, 1 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <3mm, thưa kẽ <3mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn. - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha - Thời gian chỉnh nha: 9 tháng đến 1,5 năm - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	15	
131	Máng chỉnh nha mức độ dễ, 2 hàm	Máng chỉnh nha mức độ dễ, 2 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <3mm, thưa kẽ <3mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 9 tháng đến 1,5 năm - Gói: 15 cặp khay - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	10	
132	Máng chỉnh nha mức độ đơn giản, 1 hàm	Máng chỉnh nha mức độ đơn giản, 1 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc <2mm, thưa kẽ <2mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn. - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 6 tháng đến 9 tháng - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	15	
133	Máng chỉnh nha mức độ đơn giản, 2 hàm	Máng chỉnh nha mức độ đơn giản, 2 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc, <2mm, thưa kẽ <2mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, không thay đổi tương quan khớp cắn - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 6 tháng đến 9 tháng - Gói: 8 cặp khay - Bảo hành: 2 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	7	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
134	Máng chỉnh nha mức độ khó, 1 hàm	Máng chỉnh nha mức độ khó, 1 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc >5mm, thưa kẽ >5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, thay đổi tương quan khớp cắn <2mm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 2,5 năm đến 3 năm - Bảo hành: 5 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	7	
135	Máng chỉnh nha mức độ khó, 2 hàm	Máng chỉnh nha mức độ khó, 2 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc >5mm, thưa kẽ >5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, có dịch chuyển đi xa hàm trên <2mm. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha - Thời gian chỉnh nha: 2,5 năm đến 3 năm - Gói 50 cặp khay - Bảo hành: 5 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	7	
136	Máng chỉnh nha mức độ trung bình, 1 hàm	Máng chỉnh nha mức độ trung bình, 1 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc 3-5mm, thưa kẽ 3-5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, thay đổi tương quan khớp cắn <2mm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 1,5 năm đến 2 năm - Bảo hành: 3 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	7	
137	Máng chỉnh nha mức độ trung bình, 2 hàm	Máng chỉnh nha mức độ trung bình, 2 hàm dùng sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc 3-5mm, thưa kẽ 3-5mm, răng lệch lạc về vị trí đã được tính toán tự động bằng kế hoạch được thiết lập trên hệ thống Scan hình ảnh đa chiều, có dịch chuyển đi xa hàm trên <2mm. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: bề dày 0.5-0.6-0.7mm tùy giai đoạn chỉnh nha. - Thời gian chỉnh nha: 1,5 năm đến 2 năm - Gói 30 cặp khay - Bảo hành: 3 năm - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	7	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
138	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm, 1 khay	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt. - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 01 khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Cái	20	
139	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm, 3 khay	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 1 hàm giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt. - Phạm vi thực hiện: 1 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 03 khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Cái	10	
140	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 2 hàm	Máng duy trì kết quả sau chỉnh nha, 2 hàm giúp duy trì kết quả sắp xếp, dịch chuyển răng mọc chen chúc sau khi đã thực hiện chỉnh nha bằng máng trong suốt. - Phạm vi thực hiện: 2 hàm - Chất liệu: nhựa tổng hợp trong suốt - Kích thước: 1mm - Số lượng: 03 cặp khay - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	5	Gói	10	
141	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép 1 chân răng đầu tiên	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép 1 chân răng đầu tiên dùng cho những trường hợp cấy ghép răng Implant bị mất nhiều răng liền kề hoặc trong các trường hợp phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt, được thiết kế dạng 3D dựa trên phim chụp CT và dấu hàm của người bệnh. Áp dụng cho 1 chân răng đầu tiên - Chất liệu: nhựa acrylic trong suốt - Kích thước: tùy theo mẫu dấu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	6	
142	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép 1 chân răng kế tiếp	Máng hướng dẫn phẫu thuật cấy ghép 1 chân răng kế tiếp dùng cho những trường hợp cấy ghép răng Implant bị mất nhiều răng liền kề hoặc trong các trường hợp phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt, được thiết kế dạng 3D dựa trên phim chụp CT và dấu hàm của người bệnh. Áp dụng cho 1 chân răng kế tiếp - Chất liệu: nhựa acrylic trong suốt - Kích thước: tùy theo mẫu dấu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	30	
143	Máng hướng dẫn phẫu thuật gọt xương hàm	Máng hướng dẫn phẫu thuật gọt xương hàm dùng cho những trường hợp phẫu thuật chỉnh hình hàm mặt, được thiết kế dạng 3D dựa trên phim chụp CT và dấu hàm của người bệnh - Chất liệu: nhựa acrylic trong suốt - Kích thước: tùy theo mẫu dấu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
144	Máng nhai cứng điều trị loạn năng Khớp thái dương hàm	Máng nhai cứng điều trị loạn năng khớp thái dương hàm hỗ trợ cho người bệnh tránh tật nghiêng răng. - Chất liệu: Nhựa biocyl (loại cứng). - Độ dày của máng: phụ thuộc vào chỉ định điều trị đối với mỗi tình trạng bệnh - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	100	
145	Máng nhai mềm điều trị loạn năng khớp thái dương hàm	Máng nhai mềm điều trị loạn năng khớp thái dương hàm hỗ trợ cho người bệnh tránh tật nghiêng răng. - Chất liệu: Nhựa silicone (loại mềm) - Độ dày của máng: phụ thuộc vào chỉ định điều trị đối với mỗi tình trạng bệnh - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	30	
146	Máng tẩy nhựa cứng	Máng tẩy nhựa cứng chứa thuốc tẩy trắng răng. - Chất liệu: Nhựa biocyl (loại cứng). - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	3	
147	Máng tẩy nhựa mềm	Máng tẩy nhựa mềm chứa thuốc tẩy trắng răng. - Chất liệu: Nhựa silicone (loại mềm) - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Yêu cầu khi sử dụng: vừa khít với hình thể tất cả răng trên miệng người bệnh, tạo cảm giác thoải mái, không vướng, không cộm, không gây tổn thương nướu và niêm mạc miệng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	50	
148	Mặt dán sứ	Mặt dán sứ là lớp sứ mỏng được dán mặt trước răng bằng một loại keo đặc biệt, trong trường hợp răng bị thưa, sức mẻ, nhiễm màu - Chất liệu: Sứ IPS e.max - Kích thước: Tùy theo kích thước răng của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope) - Hỗ trợ kỹ thuật viên phối hợp với Bác sĩ của Bệnh viện để hoàn thiện sản phẩm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	30	
149	Mặt gương nha	Mặt gương nha - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo: mặt gương hình tròn đường kính khoảng 1.5cm, và cán chiều dài từ 2 → 3cm - Mặt gương sáng, khó bám dính - Tương thích với cán gương nha khoa cùng hãng	3	Cái	300	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
150	Mẫu hàm 3D trong phục hình (Lấy dấu bằng máy kỹ thuật số 3D)	Mẫu hàm 3D trong phục hình (lấy dấu bằng máy kỹ thuật số 3D) được lấy trên miệng người bệnh nhờ phương pháp kỹ thuật số bằng máy scan trên miệng bệnh nhân. Lấy dấu chính xác, tránh kích ứng với chất lấy dấu theo kiểu lấy dấu bằng chất lấy dấu, hoặc cho các chỉ định chính nha, phục hồi các răng mất - Hỗ trợ máy móc, kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Cái	40	
151	Mẫu hàm 3D trong phục hình có sử dụng máy in 3D, 1 hàm	Mẫu hàm 3D trong phục hình có sử dụng máy in 3D, 1 hàm là mẫu hàm giả tương ứng phiên bản từ người bệnh được lấy từ in ra từ kết quả lấy dấu kỹ thuật số. - Mục đích sử dụng: lên kế hoạch phục hình răng mất theo kích thước đã in hoặc lên kế hoạch cho việc thực hiện chỉnh hình vùng hàm mặt bằng khí cụ các loại. - Chất liệu: Nhựa Acrylic - Cấu tạo: 01 hàm. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân được in ra từ phim chụp cắt lớp và khuôn dấu hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Cái	30	
152	Mẫu hàm 3D trong phục hình có sử dụng máy in 3D, 2 hàm	Mẫu hàm 3D trong phục hình có sử dụng máy in 3D, 2 hàm là mẫu hàm giả tương ứng phiên bản từ người bệnh được lấy từ in ra từ kết quả lấy dấu kỹ thuật số. - Mục đích sử dụng: lên kế hoạch phục hình răng mất theo kích thước đã in hoặc lên kế hoạch cho việc thực hiện chỉnh hình vùng hàm mặt bằng khí cụ các loại. - Chất liệu: Nhựa Acrylic - Cấu tạo: 02 hàm. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân được in ra từ phim chụp cắt lớp và khuôn dấu hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Hỗ trợ kỹ thuật viên khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: chính xác, dễ dàng chỉnh sửa theo nhu cầu điều trị. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Cái	30	
153	Miếng trám sứ zirconia	Miếng trám sứ zirconia dùng trong khôi phục, sửa chữa răng bị sâu hoặc bị rạn, nứt và không cần dùng đến mão răng. Inlay cũng tương tự như một miếng trám được đúc nằm bên trong những đỉnh múi răng. Còn Onlay bao phủ lên một hoặc nhiều múi răng. - Chất liệu: bột sứ E-max của Ivoclar Vivadent, Noritake, Ceramco3 PFZ-Dentsply, zirconia - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng của bệnh nhân, phù hợp với chỉ định của Bác sĩ - Chịu lực ăn nhai - Bảo hành 10 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope). - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: có khả năng đề kháng với sự lan truyền nứt gãy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	
154	Mũi đánh bóng sứ	Mũi đánh bóng sứ sử dụng sau phục hình răng sứ các loại - Chất liệu: đầu đá mịn, thân bằng thép không gỉ - Cấu tạo: đầu nhiều hình dạng như đầu đĩa, chóp, dẹp... - Chiều dài: khoảng 2cm, nhiều kích cỡ - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm cùng hãng	6	Cái	60	
155	Mũi khoan dùng trong điều trị nội nha, đường kính 0.9mm	Mũi khoan dùng trong điều trị nội nha, đường kính 0.9mm, lấy mùn ngà và mở đường vào ống tủy. - Chất liệu: thép không gỉ, cán mạ vàng. - Cấu tạo: Thân mũi khoan hình xoắn ốc. Chiều dài làm việc: từ 21 đến 25mm. Đường kính: 0.9 mm. Đầu mũi khoan tròn, không sắc bén giúp ngăn ngừa thủng sàn tủy. - Tương thích với tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ không đèn cùng hãng	5	Cái	300	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
156	Mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng nội nha, các cỡ	Mũi khoan kim cương dùng trong mài cùi răng, trám răng, nội nha, các cỡ - Chất liệu: tungsten carbide, thân mũi khoan phủ kim cương - Hình dáng đầu mũi khoan đa dạng: tối thiểu 50 loại. - Chiều dài: cỡ từ 0.5 mm đến 10.5 mm - Tương thích với tay khoan tốc độ nhanh 4 lỗ không đèn cùng hãng	5	Cái	140	
157	Mũi khoan thép tốc độ chậm	Mũi khoan thép tốc độ chậm sử dụng trong điều trị nội nha, phục hình, cắt dây thép cố định, mài cùi, cắt chân thân răng khi nhổ răng, cắt xương. - Chất liệu: thép không gỉ 702/703. - Hình dạng đầu mũi khoan: xoắn ốc, tròn, trụ, chóp - Chiều dài: 4 - 5cm - <u>Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm cùng hãng</u>	3	Cái	4.585	
158	Mũi khoan vùng hàm mặt, tương thích vít 2.0mm	Mũi khoan vùng hàm mặt dùng để khoan lỗ đặt vít trong cố định xương gầy vùng hàm mặt - Chất liệu: thép không gỉ - Kích thước: Đường kính 1.6mm, dài 52, 72mm tương với chiều dài làm việc là 6mm và 22mm - Tương thích vít 2.0mm, đầu vận cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - <u>Tương đương loại Osteonic</u>	6	Cái	5	
159	Mũi khoan vùng hàm mặt, tương thích vít 2.4 mm	Mũi khoan vùng hàm mặt dùng để khoan lỗ đặt vít trong cố định xương gầy vùng hàm mặt - Chất liệu thép không gỉ - Kích thước: Đường kính 2.0mm. dài 72mm, chiều dài làm việc 25mm - Tương thích vít 2.4mm, đầu vận cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước - <u>Tương đương loại Osteonic</u>	6	Cái	5	
160	Mũi mài sữa, đánh bóng hàm giả, các cỡ	Mũi mài sữa, đánh bóng hàm giả, các cỡ trong phục hình răng - Chất liệu: thép không gỉ hoặc inox. Đầu mũi mài bằng đá thô hoặc đá mịn hoặc thép không gỉ - Chiều dài: 5 - 16cm - Nhiều hình dạng, tối thiểu 10 loại - Tương thích với tay khoan khuỷu/thẳng tốc độ chậm cùng hãng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	5	Cái	7	
161	Nắp chụp lành thương cấy ghép implant, kết nối côn, các cỡ	Nắp chụp lành thương cấy ghép implant, kết nối côn, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium. - Kích thước: Loại thông: Đường kính: 3.3, 4.0, 4.8mm, chiều cao nướu: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm Loại tiêu chuẩn: Đường kính: 3.9, 4.8, 5.8mm, chiều cao nướu: 2, 3, 4, 5, 6, 8mm Loại rộng: Đường kính: 5.5, 6.3mm, chiều cao nướu 2, 3, 5mm - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanim C1 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu	6	Cái	30	
162	Nắp cấy trụ chân răng nhân tạo, các cỡ	Nắp cấy trụ chân răng nhân tạo, các cỡ dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 4.3mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lục giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống để dàng sử dụng. - Đóng gói tiệt khuẩn, có thể tái sử dụng. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - <u>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE</u>	3	cái	40	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
163	Nẹp cố định giữ chỗ 20 lỗ, trái/phải	Nẹp cố định giữ chỗ 20 lỗ, trái/phải dùng cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dày 2.0 - 2.6mm. Khoảng cách từ tâm lỗ đầu đến tâm lỗ cuối là 137,48mm - Cấu tạo: hình chữ L trái/ phải, 20 lỗ (5 lỗ + 15 lỗ) - Đóng gói không tiết khuẩn. Chịu được tiết khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.4mm, - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	5	
164	Nẹp giữ chỗ 1 bên, 26 lỗ	Nẹp giữ chỗ 1 bên, 26 lỗ dùng cố định xương gãy vùng hàm mặt - Chất liệu: titanium - Kích thước: Dày 2.0 - 2.6mm. Khoảng cách từ tâm lỗ đầu đến tâm lỗ cuối là 185,48mm - Cấu tạo: hình chữ L trái/ phải, 26 lỗ (5 lỗ+21 lỗ) - Tiêu chuẩn ISO - Đóng gói không tiết khuẩn. Chịu được tiết khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao - Tương thích vít 2.4mm, - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	6	Cái	3	
165	Nhám kẽ	Nhám kẽ là dụng cụ làm nhẵn chất trám trong thủ thuật trám răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: chiều ngang từ 2.6 đến 4mm, chiều dài khoảng 133mm, độ dày từ 70mm đến 140mm - Mỏng, mềm, dẻo dai, phủ nhám từ dày đến mỏng - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ)	6	Miếng	60	
166	Nhíp phẫu thuật có máu/không máu	Nhíp phẫu thuật có máu/không máu giúp kẹp và giữ chặt mô, cơ rời trong suốt quá trình phẫu thuật thủ thuật - Chất liệu: Thép không gỉ tương đương hợp kim Carbide Tungstene - Kích thước: 12 → 15cm, - Cấu tạo: Tay cầm bằng vàng hoặc không, có chia nhiều khía, vạch tạo độ nhám chắc cho phẫu thuật viên khi cầm nắm. Đầu nhíp có máu và không có máu, mặt trong đầu nhíp nhám giúp giữ chặt mô cơ - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132→134 độ) - Tương đương loại Hu-Friedy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	25	
167	Nút lành thương trụ chân răng nhân tạo, các cỡ	Nút lành thương trụ chân răng nhân tạo, các cỡ sử dụng cho trụ cấy ghép chân răng, dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: Đường kính 3.2, 3.6, 3.8, 5.0, 6.0mm, Chiều dài: 3, 5, 7mm - Cấu tạo: Kết nối hình nón lục giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng. - Đóng gói tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	cái	40	
168	Ô khớp thái dương hàm trái/phải	Ô khớp thái dương hàm trái/phải dùng trong kỹ thuật thay khớp thái dương hàm toàn phần. - Chất liệu: Ultra High Molecular Weight Polyethylene siêu cao phân tử (UHMWPE) - Được thiết kế để thay thế bề mặt khớp của khớp thái dương hàm. - Có 3 kích cỡ: nhỏ/ trung bình/ lớn cho bên trái/phải. - Đóng gói: 1 cái/ túi - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA	3	Cái	1	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
169	Ống dán trực tiếp răng hàm	Ống dán trực tiếp răng hàm dùng trong các thủ thuật chỉnh nha, được gắn trực tiếp răng hàm, răng cối nhỏ hàm dưới. - Chất liệu: Thép không gỉ - Cấu tạo dạng một, hai hoặc ba ống tạo thành khối, lòng ống vuông hoặc tròn nhiều kích cỡ, đường kính ống từ 0.18 đến 0.45 inch, kích thước rãnh giữa các ống: 0.18x0.25 inch, 0.22x0.28 inch. - Chịu được tiết khuẩn khô, hơi nước, nhiệt độ cao (trên 135 độ) - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	65	
170	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18-20cm	Ống hút nước bọt, dịch trong thủ thuật, phẫu thuật nha khoa, dài 18-20cm - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: dài 18-20 cm. Một đầu hút cong 25-30 độ, nhiều kích cỡ từ 1.5-2mm, có dây thông tắc bằng thép không gỉ đi kèm. Một đầu có nhiều nấc giúp lưu giữ chắc chắn với dây hút nha khoa. Trên tay cầm có lỗ thông giúp điều khiển tắc mở hút khi cần. - Sử dụng từ 15 đến 20 lần - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ)	3	Cái	24	
171	Ống nhựa bảo vệ môi	Ống nhựa bảo vệ môi sử dụng để bao bọc dây cung niti, SS trong chỉnh nha giúp các đầu dây cung không làm tổn thương niêm mạc môi má - Chất liệu: nhựa mềm. - Dạng ống dài. Đường kính: 0.18' đến 0.27' và đường kính: 10' - Tiết khuẩn	3	Cuộn	65	
172	Phục hình cắt thân trụ răng trong cấy ghép chân răng có bắt vít	Phục hình cắt thân trụ răng trong cấy ghép chân răng có bắt vít dùng kết nối chân răng được cấy ghép với phục hình răng bên trên trong trường hợp mất 1 hoặc nhiều răng liền kề. - Chất liệu: Titanium hoặc tương đương. - Kích thước: tùy theo mẫu dấu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng; dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	24	
173	Phục hình thân trụ răng trong cấy ghép chân răng có bắt vít	Phục hình thân trụ răng trong cấy ghép chân răng có bắt vít dùng kết nối chân răng được cấy ghép với phục hình răng bên trên bao gồm bắt vít trong trường hợp mất 1 hoặc nhiều răng liền kề. - Chất liệu: Titanium hoặc tương đương - Kích thước: tùy theo mẫu dấu lấy từ miệng người bệnh, phù hợp với vị trí và kích thước răng của người bệnh - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu. - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích ứng trong môi trường miệng, dễ dàng điều chỉnh theo nhu cầu điều trị - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	12	
174	Răng composite	Răng composite dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa composite của Nhật. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	60	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
175	Răng kim loại	Răng kim loại dùng để thay thế cho răng thật riêng lẻ do bị hư, sức mẻ, sâu răng và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: mào hoặc cầu răng kim loại * Mào: chất liệu là hợp kim tương đương Niken-Crom - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: có tính tương hợp sinh học cao, có thể kết hợp tốt với xương, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	5	
176	Răng nhựa (I)	Răng nhựa (I) dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa nha khoa Việt Nam - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	250	
177	Răng nhựa (II)	Răng nhựa (II) dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa Justy (Mỹ) - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	20	
178	Răng nhựa (III)	Răng nhựa (III) dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm - Chất liệu: nhựa Excellence (Ý) - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ. - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	700	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
179	Răng sứ Cercon HT	Răng sứ Cercon HT dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: vật liệu Zirconium dioxit với độ dày khoảng 0.5mm – 0.6 mm. Các thoi sứ được nung ở nhiệt độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 Mpa (gấp 5-7 lần răng thật). * Lớp sứ men phủ bên ngoài: bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ, - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 07 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ đặt máy, kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	50	
180	Răng sứ Cercon HT trên Implant	Răng sứ Cercon HT trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: vật liệu tương đương Zirconium dioxit với độ dày khoảng 0.5mm – 0.6 mm::Sứ Cercon HT. Các thoi sứ được nung ở nhiệt độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 Mpa (gấp 5-7 lần răng thật) thiết kế chuyên biệt tích hợp thân trụ răng cấy ghép (abutment) trên Implant, * Lớp sứ men phủ ngoài: bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 07 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), vật liệu cấy ghép chân răng Implant Titanim C1-grade 23 hoặc tương đương - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	30	
181	Răng sứ kim loại	Răng sứ kim loại dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài. - Chất liệu: * Khung sườn: hợp kim coban-crom-niken * Lớp sứ men phủ bên ngoài: bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ, - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 03 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ đặt máy, kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, có tính tương hợp sinh học cao, có thể kết hợp tốt với xương, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
182	Răng sứ Titan	Răng sứ Titan dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: hợp kim Titan crom-coban trong đó có chứa 4-6% Titanium và được phủ một lớp men sứ bên ngoài - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 05 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	350	
183	Răng sứ Titan trên implant	Răng sứ Titan trên implant dùng để thay thế cho răng thật trên implant và thực hiện chức năng ăn nhai như răng thật. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: Hợp kim (Titan), trong đó có chứa 4-6% Titanium và được phủ một lớp men sứ Noritake bên ngoài - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 05 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), vật liệu cấy ghép Implant - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	50	
184	Răng sứ Zirconia	Răng sứ Zirconia dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn và lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: * Khung sườn: vật liệu tương đương Zirconium dioxide với độ dày khoảng 0.5mm – 0.6 mm. Sứ Zirconia, các thời sứ được nung ở nhiệt độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 Mpa (gấp 5-7 lần răng thật) * Lớp sứ men phủ ngoài: bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ, - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 07 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	60	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
185	Răng sứ Zirconia toàn bộ	Răng sứ Zirconia toàn bộ dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư tổn và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: khối zirconia - Chất liệu: * Khối zirconia: vật liệu tương đương Zirconium dioxit Các thời sứ được nung ở nhiệt độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 Mpa (gấp 5-7 lần răng thật) - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 07 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	40	
186	Răng sứ Zirconia trên implant	Răng sứ Zirconia trên implant dùng để thay thế cho răng thật trên implant và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: gồm khung sườn hoặc lớp sứ men phủ bên ngoài - Chất liệu: Zirconia White Peeks, bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ, nước nhúng sườn, 100% không hợp chất kim loại, thiết kế chuyên biệt tích hợp thân trụ răng cấy ghép (abutment) trên Implant. - Kích thước: theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng) - Bảo hành: tối thiểu 10 năm - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope), vật liệu cấy ghép Implant - Hỗ trợ kỹ thuật viên so màu, chụp hình răng trực tiếp trên miệng bệnh nhân. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	30	
187	Ron mắc cài đơn	Ron mắc cài đơn có tác dụng kết nối giữa hàm khung liên kết và răng giả trên khung, tạo sự cố định, bền chắc của hàm răng giả. - Chất liệu: cao su - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng chỉ định của bác sĩ - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	2	
188	Sáp chỉnh nha	Sáp chỉnh nha bôi trơn chống tổn thương niêm mạc môi má trong thủ thuật chỉnh nha - Thành phần: sáp - Kích thước: dạng thỏi dài khoảng 5cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	400	
189	Sáp lá	Sáp lá dùng trong phục hình răng - Thành phần: sáp - Kích thước (DxRx): 17 x 10 x 0.2cm - Trọng lượng: 200gr - Yêu cầu khi sử dụng: dễ tan chảy bởi nhiệt, mềm, dẻo, dai, dễ định vị theo hình dạng mong muốn	6	Hộp	20	
190	Sò đánh bóng răng	Sò đánh bóng răng giúp đánh bóng, làm sạch răng - Chất liệu: Prophylaxis Paste, chứa 1.23% Fluoride Ion, không chứa gluten. - Sử dụng màu thực phẩm kết hợp với màu tự nhiên của hoa quả, mùi không ngào ngạt, an toàn cho người bệnh nếu nuốt phải. - Sò sử dụng 1 lần loại bỏ lây nhiễm chéo và kèm theo 1 nhãn đeo sò giúp bôi thuốc lên răng bệnh nhân một cách dễ dàng. - Nhiều mùi - Có 3 dạng hạt: mịn, trung bình và thô. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	3.000	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
191	Tay khoan khuyú/thăng tốc độ chậm	Tay khoan khuyú/thăng tốc độ chậm dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Tốc độ chậm: 40.000 vòng/một phút - Chất liệu: vỏ ngoài thép không gỉ. - Cấu tạo: cán thẳng hoặc khuyú. Đầu làm việc thẳng hoặc cong 25-30 độ. - Kích thước: đường kính vỏ ngoài 18mm - Độ ồn: 62db - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với khớp nối cùng hãng - Tương đương loại Alegria W&H - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	18	
192	Tay khoan tốc độ nhẹ 4 lỗ, có đèn	Tay khoan tốc độ nhẹ 4 lỗ, có đèn dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Bi thép, vỏ ngoài thép không gỉ. - Kích thước: Đường kính đầu tay khoan khoảng 12.2mm. - Cấu tạo: Cán thẳng. Đầu làm việc cong 25-30 độ. Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ. Một tia phun sương. Có đèn LED, cường độ sáng đèn 25.000 lux. - Tốc độ nhẹ: 330.000 + 20.000 vòng/một phút - Công suất: 16W - Độ ồn: khoảng 62db - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với máy nha khoa cùng hãng - Tương đương loại Alegria W&H - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	15	
193	Tay khoan tốc độ nhẹ 4 lỗ, không đèn	Tay khoan tốc độ nhẹ 4 lỗ, không đèn dùng để gắn mũi khoan các loại trong các thủ thuật, phẫu thuật nha khoa - Chất liệu: Bi thép, vỏ ngoài thép không gỉ. - Kích thước: đường kính đầu tay khoan 12.2mm. - Cấu tạo: cán thẳng. Đầu làm việc cong 25-30 độ. Đầu tiếp xúc với dây hơi của máy nha khoa cấu tạo 04 lỗ. Một tia phun sương. Không đèn - Tốc độ nhẹ: 330.000 + 20.000 vòng/một phút - Công suất: 16W - Độ ồn: 62db - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tương thích với máy nha khoa - Tương đương loại Alegria W&H - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	18	
194	Thạch cao cứng	Thạch cao cứng dùng trong lấy dấu phục hình răng - Thành phần: bột thạch cao - Trọng lượng: 1kg - Tổng thời gian làm việc và đông cứng: 16 phút. Thời gian đông cứng hoàn toàn là 40 phút.	6	Kg	200	
195	Thân trụ răng cấy ghép cho nhiều đơn vị kết nối lực góc dạng nghiêng 17°/30°	Thân trụ răng cấy ghép cho nhiều đơn vị kết nối lực góc dạng nghiêng 17°/30° dùng trong những trường hợp phục hình răng nhiều đơn vị hướng nghiêng 17°/30°, phục hình bất vít. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, Chiều cao nướu: 1.5, 2.5, 3.5 4.5mm - Cấu tạo: bất vít phục hình dạng nghiêng 17°/30°, kết nối hình nón lực góc - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống để dùng, có thể xoay vòng tròn, dễ dàng gắn phục hình. - Đóng gói tiết khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tương đương loại Multi-Unit Abutment 17°/30° - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	Cái	15	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
196	Thân trụ răng cấy ghép cho nhiều đơn vị kết nối lực giác dạng thẳng	Thân trụ răng cấy ghép cho nhiều đơn vị kết nối lực giác dạng thẳng dùng trong những trường hợp phục hình răng nhiều đơn vị hướng thẳng, phục hình hình bất vít. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, Chiều cao nướu: 1.5, 2.5, 3.5 4.5mm - Cấu tạo: bất vít phục hình dạng thẳng, kết nối hình nón lực giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng, có thể xoay vòng tròn, dễ dàng gắn phục hình. - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	Cái	10	
197	Thân trụ răng cấy ghép implant, kết nối côn	Thân trụ răng cấy ghép implant, kết nối côn dùng trong thủ thuật, phẫu thuật cấy ghép implant - Chất liệu: titanium - Kích thước: đường kính: 4.0, 4.8, 5.5, 5.8 mm. - Đóng gói không tiệt khuẩn - Tương thích vật liệu cấy ghép chân răng có đường kính 3.3, 3.75, 4.2, 5.0 mm. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	60	
198	Thân tuốc nơ vít dùng để vận vít 2.0mm	Thân tuốc nơ vít dùng để vận vít 2.0mm, kết nối vít và đầu vận vít, cố định vít vào nẹp và vùng xương gãy. - Chất liệu thép không gỉ - Tương thích với vít mini 2.0mm - Kích thước: Dài 89.7mm, 117mm - Đóng gói không tiệt khuẩn - Hỗ trợ dụng cụ khi Bệnh viện có yêu cầu - Tương đương loại Osteonic - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	10	
199	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 1 trụ chân răng	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 1 trụ chân răng giúp nâng đỡ cho phục hình hàm nhựa phù trong cấy ghép 1 trụ chân răng - Chất liệu: 99% titan, được đúc tiếp nối với thanh nâng đỡ trên 1 trụ chân răng - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng được lấy dấu trên miệng của người bệnh, đúng chỉ định của Bác sĩ - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope). - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: có khả năng đề kháng với sự lan truyền nứt gãy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	10	
200	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 4 trụ chân răng	Thanh nâng đỡ trong cấy ghép 4 trụ chân răng giúp nâng đỡ cho phục hình hàm nhựa phù trong cấy ghép 4 trụ chân răng - Chất liệu: 99% titan - Kích thước: tùy theo kích thước và vị trí răng được lấy dấu trên miệng của người bệnh, đúng chỉ định của Bác sĩ - Tương thích với các bộ so màu (Vita3D, Vita classical, Socope). - Hỗ trợ kỹ thuật khi Bệnh viện có yêu cầu - Yêu cầu khi sử dụng: có khả năng đề kháng với sự lan truyền nứt gãy - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Không phân nhóm	Gói	5	
201	Thun buộc mắc cài dành cho mắc cài kim loại, sứ	Thun buộc mắc cài dành cho mắc cài kim loại, sứ dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su nhân tạo - Kích thước: đường kính vòng thun là khoảng 0.115 inch - Cấu tạo: gồm nhiều vòng thun tròn trên một thanh - Tương đương loại Power Sticks Ortho Technology - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Gói	100	
202	Thun buộc mắc cài, cố định hàm mặt	Thun buộc mắc cài, cố định hàm mặt trong thủ thuật chỉnh hình hàm mặt - Chất liệu: cao su latex thiên nhiên. - Đường kính lòng thun 3/8" (1cm) - Tương thích với dụng cụ cố định hàm mặt - Tương đương loại Elephant Ormco - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Gói	150	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
203	Thun chuỗi buộc mắc cài, các loại	Thun chuỗi buộc mắc cài, các loại dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex - Chiều dài: 4.57m - Cấu tạo: hình chuỗi dài nhiều lỗ liên tiếp - Tương đương loại Unitek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	cuộn	65	
204	Thun kéo mắc cài các cỡ	Thun kéo mắc cài các cỡ dùng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: cao su latex thiên nhiên - Kích thước: nhiều kích cỡ, đường kính là 3.2mm; 4.6mm; 6.4mm; 7.9mm; 9.5mm - Lực kéo : 2 Oz , 3 1/2 Oz , 4 Oz , 5 1/2 Oz , 6 Oz , 8 Oz - Tương đương loại Unitek - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Hộp	25	
205	Thun tách kẽ	Thun tách kẽ giữa các răng trong thủ thuật chỉnh nha - Chất liệu: nhựa ép mịn - Đường kính: khoảng 0.5 cm - Tương đương loại ESPE - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Gói	50	
206	Thước đo chiều dài ống tủy	Thước đo chiều dài ống tủy - Chất liệu: nhựa cứng - Cấu tạo: có vạch chia và các lỗ chia tương ứng kích thước từ 12-27 mm - Chiều dài: từ 10 - 15cm - Tiết khuẩn hơi nước, nhiệt độ cao (134 độ) - Tương đương với chiều dài của các dụng cụ điều trị ống tủy. - Tương đương loại Dentsply - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	6	
207	Thước đo chiều dày lòng mao răng	Thước đo chiều dày lòng mao răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Cấu tạo: hình tam giác kết nối bởi ba thanh, cạnh đáy có chia vạch. Chiều dài khoảng từ 5-7 cm. - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Sử dụng từ 15-20 lần - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	1	
208	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng	Thước đo sự cân đối của khuôn mặt (cung hàm) trong phục hình răng - Chất liệu: inox hoặc thép không gỉ - Kích thước: Chiều dài hai thành ngoài 10.5 cm. Chiều dài lòng trong/ngoài: 8.5 cm. Chiều ngang lòng trong thước 6.3 cm - Thích hợp với chu trình tiết khuẩn khô hoặc hơi nước (nhiệt độ cao ở 132-134 độ) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	2	
209	Trụ chân răng nhân tạo có bao phủ màng sinh học các cỡ	Trụ chân răng nhân tạo có bao phủ màng sinh học, các cỡ sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp: nâng đỡ và tích hợp mô vùng cổ implant, tăng tích hợp vùng xương D1, nhổ răng đặt implant và gắn phục hình tức thì. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4 - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm; Chiều dài: 7, 8.5, 10, 11.5, 13, 15, 18mm. - Cấu tạo: xử lý bề mặt bằng quy trình anốt nhẹ tới anốt hóa tia lửa điện bề mặt cấu trúc nano dẫn đến bề mặt nhám và xốp. Có màu vàng, ren cắt hai chiều, kết nối trong, hình nón, lục giác. - Yêu cầu kỹ thuật: Siêu ưu nước, tích hợp xương tức thì, ren cắt thuận lợi cho việc chuyển hướng, chính xác, an toàn cho tái định vị phục hình. - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	cái	10	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
210	Trụ chân răng nhân tạo song song có bao phủ màng sinh học các cỡ	Trụ chân răng nhân tạo song song có bao phủ màng sinh học, các cỡ sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp mất răng toàn hàm hoặc bán hàm hoặc có nâng xoang ghép xương, để phục hồi chức năng ăn nhai, nâng đỡ và tích hợp mô vùng cổ implant, tăng tích hợp vùng xương D1. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4. - Kích thước: Đường kính 3.75, 4.3, 5.0mm; Chiều dài: 7, 8.5, 10, 11.5, 13, 15, 18mm. - Cấu tạo: xử lý bề mặt bằng quy trình anốt nhẹ tới anốt hóa tia lửa điện bề mặt cấu trúc nano dẫn đến bề mặt nhám và xốp. Cổ màu vàng, kết nối trong, hình nón, lục giác. - Yêu cầu kỹ thuật: Có thể đặt implant nghiêng đến 45°, quy trình mũi khoan đơn giản, chính xác, an toàn cho tái định vị phục hình tích hợp xương tức thì. - Các bộ phận đi kèm: Có nắp đậy đi kèm - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	cái	10	
211	Trụ chân răng nhân tạo xương gò má các cỡ	Trụ chân răng nhân tạo xương gò má, các cỡ sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp mất xương trầm trọng phải cấy ghép vào xương gò má. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4. - Kích thước: Đường kính 4.1mm, 5mm; Chiều dài: 30mm, 35mm, 37.5mm, 40mm, 42.5mm, 45mm, 47.5mm, 50mm, 52.5mm - Cấu tạo: Vật liệu cấy ghép chân răng 0° và 45°, kết nối ngoài dạng lục giác, xử lý bề mặt bằng quy trình anốt hóa tia lửa điện. - Yêu cầu kỹ thuật: chính xác, đơn giản, an toàn cho tái định vị phục hình. - Đóng gói tiệt khuẩn. Sử dụng một lần - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	cái	15	
212	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn nghiêng	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn nghiêng có tác dụng nâng đỡ và tiếp nối cho răng phục hình trên chân răng đã cấy ghép. - Vật liệu: titanium. - Kết nối côn 6 chấu - Dạng nghiêng 17, 30 độ - Đường kính 4.8mm, chiều cao nướu 1,2mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	20	
213	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn thẳng	Trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng kết nối côn thẳng có tác dụng nâng đỡ và tiếp nối cho răng phục hình trên chân răng đã cấy ghép. - Vật liệu: titanium - Dạng thẳng, kết nối côn - Đường kính 4.8mm, chiều cao nướu 1, 2, 3, 4, 5mm. - Chiều cao phần trên trụ phục hình cho thân trụ răng đa hướng 2.0mm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	10	
214	Trụ phục hình thẩm mỹ 15° cho chân răng nhân tạo, các cỡ	Trụ phục hình thẩm mỹ 15° cho chân răng nhân tạo các cỡ dùng trong những trường hợp phục hình răng đơn lẻ hướng nghiêng 15°, dán mão răng với xi măng dán trong nha khoa. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, Chiều cao nướu: 1.5, 3, 4.5mm - Cấu tạo: dạng nghiêng 15°, kết nối hình nón lục giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng. - Đóng gói tiệt khuẩn, có thể tái sử dụng. - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	cái	20	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
215	Trụ phục hình thẩm mỹ cho chân răng nhân tạo, các cỡ	Trụ phục hình thẩm mỹ cho chân răng nhân tạo, các cỡ dùng trong những trường hợp phục hình răng đơn lẻ hướng thẳng, dán mào răng với xi măng dán trong nha khoa. - Chất liệu: Hợp kim Titanium - Kích thước: đường kính: 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm, Chiều cao nướu: 1.5, 3, 4.5mm - Cấu tạo: dạng thẳng, kết nối hình nón lục giác - Yêu cầu kỹ thuật: Có mã màu hệ thống dễ dàng sử dụng. - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/FDA/CE	3	cái	30	
216	Vật liệu bôi trơn thành ống tùy	Vật liệu bôi trơn thành ống tùy giúp giảm nguy cơ gây dụng cụ trong ống tùy, làm giảm sự tích tụ mủn ngà trên vách ống ngà, giúp rửa sạch hoàn toàn ống tùy, hỗ trợ sát khuẩn ống tùy - Thành phần: Ethylene diamine tetracetic (EDTA) - Trọng lượng: 7g - Yêu cầu khi sử dụng: dạng gel, mịn, và bám dính tốt giúp thao tác chính xác. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Tuýp	75	
217	Vật liệu cầm máu nướu	Vật liệu cầm máu nướu giúp cầm máu nướu và ngăn chặn dịch nướu trong các trường hợp chảy máu trung bình sau khi mài cùi răng, trám răng, gắn phục hình, thay thế formocresol trong việc lấy tùy buồng răng sữa - Thành phần: 20% Sunfat sắt - Trọng lượng: 1,2 ml - Yêu cầu khi sử dụng: trong suốt, không để lại vết dính trên nướu; an toàn với mô cứng - Tương đương loại ViscoStat Clear - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Ống	4	
218	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng Titan grade các cỡ (Implant V3)	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng Titan grade các cỡ (Implant V3) giải pháp thay thế cho chân răng bị mất - Chất liệu: Titan grade 23 (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: Đường kính 3.3, 3.9, 4.3, 5.0 mm, chiều dài: 8, 10, 11.5, 13, 16mm. - Có hình tam giác vát 3 cạnh - Đính kèm mũi khoan hoàn tất - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương đương loại Implant Titan grade 23 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	120	
219	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng titanium các cỡ (Implant C1)	Vật liệu cấy ghép chân răng bằng titanium các cỡ (Implant C1) - Chất liệu: Titanium grade 23 (Ti-6Al-4V ELI) - Kích thước: Đường kính 3.3; 3.75; 4.2; 5.0 mm. - Loại đường kính 3.3 mm có 3 mẫu chống xoay, đường kính 3.75, 4.2, 5.0 mm có 6 mẫu chống xoay - Kết nối côn 12 độ, đính kèm mũi khoan hoàn tất - Phục hình tạm bằng vật liệu nhựa sinh học peek trong từng cây implant, - Bước ren 1.5mm. - Đóng gói tiệt khuẩn - Tương đương loại Implant Titanim C1-grade 23 - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	6	Cái	100	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
220	Vật liệu cấy ghép chân răng, đường kính 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm	Vật liệu cấy ghép chân răng sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp nhỏ răng đặt implant và gắn phục hình tức thì. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4 - Kích thước: Đường kính 3.0, 3.5, 4.3, 5.0, 5.5mm; Chiều dài: 7, 8.5, 10, 11.5, 13, 15, 18mm. - Cấu tạo: Ren cắt hai chiều, kết nối trong, hình nón, lục giác. Xử lý bề mặt bằng quy trình anốt hóa tia lửa điện. - Yêu cầu kỹ thuật: Thuận lợi cho việc chuyển hướng, đơn giản, chính xác, an toàn cho tái định vị phục hình. - Đóng gói tiệt khuẩn. Sử dụng một lần - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tương đương loại Nobel Active - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	40	
221	Vật liệu cấy ghép chân răng, đường kính 3.75, 4.3, 5.0mm	Vật liệu cấy ghép chân răng sử dụng thay thế chân răng, trong những trường hợp mất răng toàn hàm hoặc bán hàm hoặc có nâng xoang ghép xương, để phục hồi chức năng ăn nhai. - Chất liệu: Titanium tinh khiết độ 4. - Kích thước: Đường kính 3.75, 4.3, 5.0mm; Chiều dài: 7, 8.5, 10, 11.5, 13, 15, 18mm. - Cấu tạo: Kết nối bên trong, hình nón, lục giác. Xử lý bề mặt bằng quy trình hóa tia lửa điện - Yêu cầu kỹ thuật: Có thể đặt implant nghiêng đến 45°, quy trình mũi khoan đơn giản, chính xác, an toàn cho tái định vị phục hình. - Các bộ phận đi kèm: Có nắp đậy đi kèm - Đóng gói tiệt khuẩn - Hỗ trợ đặt máy implant, bộ kit (dụng cụ, mũi khoan), kỹ thuật viên khi Bệnh viện yêu cầu - Tương đương loại NobelParallel Connical Connection - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Cái	15	
222	Vật liệu chống ê buốt sau xạ trị	Vật liệu chống ê buốt sau xạ trị là phương pháp điều trị Flour tại chỗ. - Thành phần: chứa 1,23% hoặc 2% ion Fluoride . - Độ PH thấp giúp hấp thu Fluoride tối đa trong ít hơn 60 giây, khi lắc hay khuấy thì lỏng ra, để yên thì đặc lại; được cải tiến đảm bảo việc dính chặt hơn vào men và những vùng tiếp xúc bên. - Gel dạng kem mịn không chảy và trở nên đặc hơn trong lúc sử dụng để bệnh nhân không nôn. Gel với nhiều mùi vị khác nhau và không lưu lại vị đắng sau khi sử dụng - Có nhiều hương vị - Công thức không chứa Gluten.	3	Chai	30	
223	Vật liệu điều trị ngà nhạy cảm, chống ê buốt răng	Vật liệu điều trị ngà nhạy cảm, chống ê buốt răng dùng điều trị nhạy cảm và đặc biệt điều trị phòng ngừa ở vùng cổ răng. - Lớp nền để gắn xi măng hoặc tái tạo mô xương. - Lớp lót cho vật liệu phục hồi, là loại vecni bảo vệ để sử dụng lên trên ngà răng, chỉ định sử dụng trong suốt quá trình điều trị nha khoa nhằm giảm sự nhạy cảm và dùng trên cổ răng lộ ngà. - Tăng cường sự tái khoáng hóa của ngà và có chứa fluoride, hỗ trợ đóng kín các ống ngà, để lại một lớp bảo vệ trên bề mặt của ngà.	3	Chai	15	
224	Vật liệu dùng để sát trùng ống tủy, dạng kem	Vật liệu dùng để sát trùng ống tủy, dạng kem được sử dụng để đặt bằng khử trùng tạm thời vào chỗ bít tắc của ống tủy, có thể được sử dụng trong việc đóng nắp bột giấy gián tiếp và trực tiếp. - Ứng dụng trực tiếp tiết kiệm thời gian - Dễ dàng loại bỏ, vì vật liệu không cố định khi ở đúng vị trí - Công suất bức xạ cao (400% AI) - Được sử dụng như một loại băng khử trùng tạm thời trong quá trình điều trị tủy răng và được sử dụng để đóng nắp tủy răng gián tiếp và trực tiếp - Trọng lượng: 2.5g	3	Ống	15	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
225	Vật liệu gắn khâu răng	Vật liệu gắn khâu răng trong chỉnh hình hàm mặt - Thành phần: xi măng Radiopaque Glass Ionomer - Gồm 01 lọ bột (30g) và 01 lọ nước (12ml) - Yêu cầu sử dụng: Thời gian trộn 1 phút. Thời gian làm việc từ lúc trộn 3 phút 30 giây. Thời gian đông cứng từ lúc trộn 7 phút. - Tương đương loại .I.Ketac Cem - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1	Hộp	12	
226	Vật liệu gắn mắc cài sử dụng trong chỉnh hình hàm mặt	Vật liệu gắn mắc cài sử dụng trong chỉnh hình hàm mặt - Thành phần: keo đông cứng bằng quang trùng hợp - Sản phẩm được thiết kế để sử dụng ở nhiệt độ phòng 20-25°C - Tương thích với đèn quang trùng hợp. - Yêu cầu khi sử dụng: dán tốt cho mắc cài kim loại và mắc cài - Tương đương loại Transbond XT - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	1	Hộp	6	
227	Vật liệu gắn tạm cầu mão răng	Vật liệu gắn tạm cầu mao răng dùng để gắn tạm các răng tạm, gắn tạm mao răng, cầu răng, gắn cầu và mao trên trụ implant - Vật liệu gắn tạm cầu mao răng là loại xi măng tự cứng không chứa eugenol, không ảnh hưởng đến quá trình trùng hợp của vật liệu trám và gắn bằng composite - Đặc biệt phù hợp để sử dụng cho bệnh nhân nhạy cảm với eugenol - Gồm 01 lọ 30g + 1 lọ 13g chất xúc tác - Yêu cầu sử dụng: Thời gian trộn 30 giây. Thời gian làm việc từ lúc trộn 1 phút 30 giây. Thời gian đông sau khi trộn 3 phút 30 giây - Tương đương loại RelyX TempNE - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	1	Hộp	36	
228	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi gắn sứ	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi gắn sứ - Thành phần: 9,5% Hydrofluoric Acid, Acid HF 9,5%, dùng để xoi mòn bề mặt bên trong các phục hình sứ làm từ Lithium Disilicate, tạo ra các vi lưu cơ học cho bề mặt bên trong phục hình, tạo ra khả năng dán dính bền vững cho các vật liệu trám composite khi gắn dán. - Trọng lượng: ống 5gr	3	Ống	10	
229	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi trám composite các loại	Vật liệu hỗ trợ tăng độ kết dính khi trám composite các loại nhằm tăng độ kết dính giữa mặt răng và vật liệu trám răng composite - Thành phần: 37% phosphoric acid - Trọng lượng: 3gr - Dạng gel - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Tuýp	40	
230	Vật liệu hỗ trợ trám bít ống tủy (Cone phụ)	Vật liệu hỗ trợ trám bít ống tủy (Cone phụ) được sử dụng sau cây cone chính để trám bít bổ sung cho ống tủy - Cone có các kích thước, hình dáng và độ thuận khác nhau (A, B, C, D) theo tiêu chuẩn nha khoa quốc tế. - Nguyên liệu: Gutta Percha cao cấp đảm bảo độ cứng, khả năng chịu lực, độ đàn hồi phù hợp cho công việc trám bít ống tủy - Dễ dàng thao tác, trám bít bổ sung sau cây cone chính giúp ống tủy được bít kín hoàn toàn	6	Cái	1.090	
231	Vật liệu làm khô ống tủy (Cone giấy)	Vật liệu làm khô ống tủy (Cone giấy) sử dụng để lau khô ống tủy trước khi trám bít - Cone giấy có kích thước, hình dáng và độ thuận tương ứng với các loại cone chính. - Nguyên liệu: giấy cao cấp đảm bảo thấm hút nhanh và làm khô ống tủy, sẵn sàng cho việc trám bít - Dễ dàng sử dụng và giúp tiết kiệm thời gian lâm sàng	6	Cái	4.200	
232	Vật liệu lấy dấu răng alginate hoặc tương đương	Vật liệu lấy dấu răng alginate hoặc tương đương - Thành phần: natri alginate, calcium sulphate và các thành phần kéo dài thời gian đông bột biến thành gel - Trọng lượng: 453g - Dạng bột - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Gói	170	

Stt	Tên danh mục/ hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Phân nhóm	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
233	Vật liệu lấy dấu Tropicalgin hoặc tương đương	Vật liệu lấy dấu Tropicalgin hoặc tương đương, sử dụng chung với khay lấy dấu - Dạng bột - Hương xoài, đổi màu - Trọng lượng: 453g - Thời gian trùng hợp: 2 phút 35 giây - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	3	Gói	150	
234	Vật liệu tẩy trắng răng	Vật liệu tẩy trắng răng dùng làm sạch mảng bám trên răng - Thành phần: Carbamide peroxide (20%) với Nitrat kali, Fluor - Trọng lượng: 1,2ml - Yêu cầu khi sử dụng: dạng gel, màu trong, mùi thơm dịu, không kích ứng niêm mạc, không hại mô răng - Tương đương loại Opalescence 20% - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Hộp	9	
235	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại đặc	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại đặc - Thành phần: Composite đặc hạt độn Nano dưới 100nm - Trám được xoang I, II III, IV, V, răng sữa tái tạo cùi. - Trọng lượng: 4g - Khả năng giữ độ bóng cao - Đặc tính huỳnh quang và độ đục như răng thật - Tương đương loại Composite Z350 - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Ống	60	
236	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng	Vật liệu trám bít các lỗ hổng trên răng, loại lỏng - Thành phần: Composite lỏng quang trùng hợp hạt độn Nano. Tỷ lệ hạt độn chiếm đến 65% thể tích. - Trọng lượng: 2g - Tương thích với đèn quang trùng hợp - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE	3	Ống	60	
237	Vật liệu trám bít ống tủy (Cone chính)	Vật liệu trám bít ống tủy (Cone chính) sau khi tạo dạng với trâm tay. - Cone chính với kích thước, hình dáng và độ thuôn 2%, chính xác theo tiêu chuẩn nha khoa quốc tế. - Nguyên liệu: Gutta Percha cao cấp đảm bảo độ cứng, khả năng chịu lực, độ đàn hồi phù hợp cho công việc trám bít ống tủy - Dễ dàng thao tác, cần sử dụng thêm cone phụ để bít kín ống tủy hoàn toàn - Tương đương với các loại trâm như K-file, H-file Micro Mega hoặc các loại trâm tay khác	6	Cái	900	
238	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột - Chứa chất trám tổng hợp Mineral trioxide aggregate (MTA) dạng đã trộn sẵn - Trám bít vĩnh viễn ống tủy - Sửa chữa thủng chân răng - Tái tạo tủy răng - Ngăn ngừa sự kích thích mô quanh chóp và nhiễm trùng thứ phát	6	Tuýp	15	
239	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột 25g	Vật liệu trám bít ống tủy dạng bột 25g - Thành phần: Prednisolone acetate 1.1%, Diodothymol, Kẽm oxit, Bari Sunfat, Tá dược - Yêu cầu khi sử dụng: Không gây kích thích mô vùng chóp; Kết dính vào ngà răng; Đạt độ cân quang tốt, có tính sát trùng và diệt khuẩn - Tương đương loại Cortisomol - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	3	Lọ	8	
240	Vật liệu trám hoàn tất, dạng bột và nước	Vật liệu trám hoàn tất, dạng bột và nước, không độc hại, không chứa thủy ngân mà vẫn đảm bảo màu sắc. Có thể sử dụng cho các xoang trám loại 1-2-3 (xoang vỡ lớn) - Giải phóng các ion florua, canxi và hydroxit để tái khoáng hóa và điều chỉnh giá trị pH	3	Hộp	8	
241	Vật liệu trám tạm	Vật liệu trám tạm trong các điều trị trám răng, chữa răng - Thành phần: hỗn hợp oxit kẽm và flour không chứa eugenol - Trọng lượng: 30g - Cân quang, phóng thích flour - Tương đương loại Coltosol - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	6	Lọ	15	